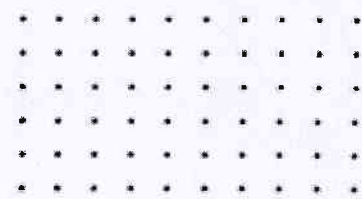


# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024



---

Công ty CP Chứng khoán BOS

[www.bos.vn](http://www.bos.vn)

---





## MỤC LỤC

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....	2
THÔNG TIN CHUNG .....	4
Lịch sử hình thành và phát triển .....	4
Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi .....	5
Lĩnh vực hoạt động .....	6
SẢN PHẨM DỊCH VỤ.....	6
<i>Dịch vụ chứng khoán cơ sở</i> .....	6
<i>Môi giới</i> .....	6
<i>Lưu ký chứng khoán</i> .....	7
<i>Tư vấn đầu tư</i> .....	7
<i>Dịch vụ hỗ trợ tài chính</i> .....	7
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU QUẢN LÝ .....	8
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH DOANH.....	9
<i>Chiến lược phát triển trung - dài hạn</i> .....	9
<i>Trách nhiệm với xã hội và cộng đồng</i> .....	9
<i>Trách nhiệm đối với ngành chứng khoán</i> .....	10
<i>Trách nhiệm với cộng đồng</i> .....	10
<i>Các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh</i> .....	10
I.    TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024 .....	11
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh .....	11
2. Tổ chức Nhân sự.....	11
3. Tình hình đầu tư và thực hiện dự án.....	11
4. Tình hình tài chính.....	14
5. Cơ cấu cổ đông .....	11
6. Báo cáo tác động liên quan .....	13
II.    BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC .....	16
III.   BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....	21
1. Đánh giá tình hình hoạt động công ty năm tài chính 2024 .....	21
2. Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2025 .....	22
IV.    QUẢN TRỊ CÔNG TY .....	23
1. Hội đồng quản trị tại kỳ báo cáo.....	23
2. Ban Kiểm soát tại kỳ báo cáo .....	27
3. Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	28
4. Báo cáo tài chính.....	30

## THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa quý Cổ đông, quý Khách hàng và các Đối tác!

Kinh tế thế giới năm 2024 tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ chính sách tài chính - tiền tệ thận trọng của các nước, các yếu tố địa chính trị bất lợi, xung đột quân sự gia tăng, thiên tai và điều kiện thời tiết khắc nghiệt... khiến tăng trưởng toàn cầu phục hồi chậm. Rủi ro địa chính trị vẫn là mối đe dọa lớn nhất, đặc biệt là xung đột leo thang diễn ra ở Trung Đông, gây ra những xáo trộn năng lượng và tài chính. Để đối phó với thách thức, nhiều quốc gia đã chủ động thực hiện điều chỉnh chính sách, nhằm đẩy nhanh quá trình phục hồi và bảo vệ nền kinh tế trước những biến động khó lường, cũng như sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ trên toàn cầu. Mỹ - nền kinh tế lớn nhất thế giới cũng được đánh giá đang hạ cánh mềm, lạm phát hạ nhiệt nhưng kinh tế không rơi vào suy thoái. Việc Fed hạ lãi suất đã mở đường cho nhiều quốc gia khác điều chỉnh theo và xoa dịu sức ép lên tiền tệ các nước mới nổi. Đáng chú ý, USD tăng vọt cùng nhiều tin tức tiêu cực đã kích hoạt làn sóng bán tháo các đồng tiền mới nổi để chuyển sang USD và những tài sản an toàn hơn.

Mặc dù môi trường bên ngoài có nhiều biến động nhưng kinh tế Việt Nam vẫn hồi phục nhờ chính sách kiểm soát lạm phát hiệu quả, đầu tư công tăng tốc và hoạt động thương mại được cải thiện. GDP năm 2024 của Việt Nam ước tăng 7,09%, nhờ vào tăng trưởng thương mại mạnh mẽ, FDI đạt kỷ lục và các biện pháp chính sách hiệu quả. Việt Nam ghi nhận thặng dư thương mại đạt kỷ lục 19,1 tỷ USD, đóng góp mạnh mẽ vào tăng trưởng kinh tế và cải thiện cán cân thanh toán. Trong khi đó, giải ngân FDI ước đạt 25,35 tỷ USD, tăng 9,4% so với năm trước, tiếp tục thúc đẩy sự phát triển. Chính sách hỗ trợ tài chính mở rộng và chính sách tiền tệ linh hoạt, đã giúp duy trì sự cân bằng giữa lạm phát và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô. Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, kinh tế Việt Nam vẫn đang đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Tăng trưởng tín dụng còn khó khăn, nợ xấu có nguy cơ gia tăng, giải ngân vốn đầu tư công thấp hơn so với kế hoạch đề ra. Thị trường bất động sản đã có chuyển biến nhưng chưa rõ nét, áp lực lớn từ trả nợ trái phiếu doanh nghiệp đến hạn. Xuất khẩu dự báo khó khăn hơn trong thời gian tới do yếu tố bên ngoài. Tỷ giá hối đoái và áp lực lạm phát từ bên ngoài vẫn là những yếu tố tiềm ẩn, ảnh hưởng đến sự ổn định của nền kinh tế. Dòng tiền đổ vào nền kinh tế cũng như các kênh đầu tư khá thấp. Tiền nhàn rỗi vẫn chảy mạnh vào hệ thống ngân hàng và liên tục lập đỉnh cao. Trong khi đó, tiền vào thị trường cổ phiếu lại ở mức khá thận trọng, khiến chỉ số VN-Index chưa thể bứt phá qua ngưỡng 1.300 điểm. Tuy nhiên, thị trường vẫn ghi nhận mức tăng trưởng hơn 12%, với thanh khoản cải thiện 18,6% so với năm 2023. Khối ngoại bán ròng kỷ lục 90,3 tỷ đồng. Một số mã trụ cột trên bị tổ chức lớn rút vốn như Vinhomes, Masan...

Thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam năm 2025 được kỳ vọng sẽ duy trì tăng trưởng nhưng có nhiều biến động. Tâm lý nhà đầu tư đang được cải thiện nhờ vào kỳ vọng ngày càng lớn rằng Việt Nam sẽ được nâng hạng từ thị trường cận biên (Frontier) lên thị trường mới nổi (Emerging Market - EM) vào năm 2026, khi Việt Nam hiện nay đã đáp ứng gần như tất cả các tiêu chí của

FTSE. Khả năng nâng hạng thị trường hứa hẹn thu hút dòng vốn lớn từ các nhà đầu tư nước ngoài, trong bối cảnh kinh tế Việt Nam được dự báo tiếp tục tăng trưởng cao. Tuy nhiên, các thách thức trong thời kỳ Trump 2.0, bất ổn kinh tế toàn cầu, lạm phát và xung đột địa chính trị kéo dài vẫn là rủi ro tiềm tàng. Chính sách tiền tệ khó nói lỏng thêm, lợi nhuận trên sản phẩm phụ thuộc nhiều vào nhóm ngân hàng, bất động sản nên lợi nhuận toàn thị trường khó có sự đột biến. Nhận thức rõ những thuận lợi và thách thức phía trước, BOS cần phải tái cấu trúc mạnh mẽ để từng bước đưa Công ty trở lại hoạt động bình thường, tối ưu hóa toàn diện hoạt động của công ty, từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh. Để tái cấu trúc thành công, BOS cần sự đồng lòng của tất cả cổ đông cũng như Ban Lãnh đạo và toàn thể cán bộ, nhân viên. 2025 sẽ là năm bản lề để BOS thực hiện mục tiêu trở thành Công ty chứng khoán số vào năm 2028. Tôi tin rằng với sự đoàn kết, đồng lòng, sáng tạo và quyết tâm cao nhất, BOS sẽ vượt qua giai đoạn khó khăn và bước vào giai đoạn mới. Cuối cùng, thay mặt HĐQT, Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Chứng Khoán BOS, tôi xin trân trọng cảm ơn quý khách hàng, quý cổ đông, quý đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên đã tin tưởng, đồng hành cùng BOS trong thời gian vừa qua cũng như trong những chặng đường tiếp theo.

Xin chúc các Quý vị sức khỏe và thành công!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
  
LÊ THỊ TRÚC QUỲNH

## **THÔNG TIN CHUNG**

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BOS

Tên tiếng anh: BOS SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt: BOS

Mã Chứng khoán: ART

Giấy phép thành lập và hoạt động số: 85/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03/03/2008

Vốn điều lệ: 969.225.090.000 VNĐ (Chín trăm sáu mươi chín tỷ, hai trăm hai mươi lăm triệu, không trăm chín mươi nghìn đồng)

Trụ sở Công ty: Tầng 25, Tòa nhà văn phòng 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Số điện thoại: (84-24) 39 368 366

Số Fax: (84-24) 39 368 367

Website: [www.bos.vn](http://www.bos.vn)

Email: [contact@bos.vn](mailto:contact@bos.vn)

### **Lịch sử hình thành và phát triển**

- 2008 – 2010: Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex chính thức thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 85/UBCK - GP của UBCKNN ngày 03/03/2008.  
Được cấp Giấy chứng nhận thành viên lưu ký; được các Sở GD&ĐT Hà Nội và TP HCM chấp thuận là thành viên giao dịch.
- 2011: Ngày 08/08/2011 đổi tên Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex thành Công ty Cổ phần Chứng khoán FLC (FLCS)
- 2012: Thành lập Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh theo quyết định số 1129/QĐ-UBCK.
- 2013: Đổi tên Công ty Cổ phần Chứng khoán FLC thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex
- 2014: Hoàn thành đầu tư và vận hành hệ thống giao dịch mới đảm bảo cung cấp các tiện ích giao dịch an toàn, hiện đại tới khách hàng.
- 2015: Chính thức cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ sau khi đáp ứng các yêu cầu từ phía cơ quan quản lý và hoàn thiện nhân sự, quy trình nghiệp vụ.
- 2017: Niêm yết trên sàn giao dịch UPCOM ngày 02/08/2017.

Tăng vốn điều lệ lên 310,5 tỷ đồng để thực hiện nghiệp vụ Bảo lãnh phát hành



- Ngày 28/09/2018: Chính thức niêm yết trên sàn GDCK Hà Nội (HNX) khởi đầu cho hành trình mới.  
Hoàn thành tăng vốn điều lệ lên hơn 969 tỷ đồng để phục vụ cho bước phát triển đột phá.
- 08/07/2019: Đổi tên công ty Công ty Cổ phần Chứng khoán Artex thành Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS;  
Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS chính thức đưa hệ thống giao dịch chứng khoán phái sinh đi vào hoạt động.

### **Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi**

#### ***Tầm nhìn***

- Trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam thông qua việc cung cấp đến các khách hàng và đối tác những dịch vụ chuyên nghiệp, đa dạng cùng với các giải pháp tài chính toàn diện.
- Không ngừng hoàn thiện và phát triển một cơ cấu tổ chức linh hoạt, năng động, kịp thời đầu tư các công nghệ tiên tiến nhất vì lợi ích của khách hàng.
- Tạo dựng đội ngũ nhân lực chuyên nghiệp có trình độ chuyên môn cao, có nền tảng kiến thức chuyên sâu, dày dặn kinh nghiệm trong việc cung cấp các dịch vụ tài chính, tư vấn đầu tư.

#### ***Sứ mệnh***

- Không ngừng hoàn thiện và ưu tiên đặt lợi ích khách hàng lên hàng đầu.

#### ***Giá trị cốt lõi***

- **Chính trực:** Xây dựng niềm tin của khách hàng, nhà đầu tư và đối tác làm việc, hợp tác với BOS trên thị trường chứng khoán Việt Nam và Quốc tế.
- **Hướng đến sự hoàn hảo:** BOS hướng đến sự tăng trưởng ổn định trên cả ba phương diện là tăng thị phần môi giới và đẩy mạnh hoạt động M&A, Tư vấn tài chính doanh nghiệp, đồng thời tiếp tục ưu tiên công tác quản trị rủi ro và an toàn tài chính.
- **Liên tục đổi mới:** Liên tục phát triển và hoàn thiện từ thực tiễn, nâng cao kiến thức chuyên môn và không ngừng phát triển các quy trình nghiệp vụ nhằm đem đến cho khách hàng lợi ích cao nhất.
- **Hợp tác:** BOS cung cấp đầy đủ tất cả các dịch vụ tài chính chứng khoán cho nhà đầu tư riêng lẻ cũng như các tổ chức, định chế tài chính chuyên nghiệp. Khách hàng mục tiêu của chúng tôi bao gồm các quỹ, các tổ chức và các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau như sản xuất, xây dựng, bất động sản, ngân hàng, giải trí truyền thông, năng lượng...

### **Lĩnh vực hoạt động**

Công ty Cổ phần chứng khoán BOS cung cấp đầy đủ tất cả các dịch vụ chứng khoán cho nhà đầu tư riêng lẻ cũng như các tổ chức, định chế tài chính chuyên nghiệp gồm: Dịch vụ môi giới chứng khoán cơ sở cho khách hàng cá nhân và tổ chức, Hoạt động Phân tích và Tư vấn đầu tư, Dịch vụ Lưu ký, Hoạt động Tự doanh. Khách hàng mục tiêu của chúng tôi bao gồm các quỹ, các tổ chức hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau như sản xuất, xây dựng, bất động sản, ngân hàng, giải trí truyền thông, năng lượng...

Lợi thế cạnh tranh cốt lõi của BOS chính là khả năng cung cấp đến các khách hàng và đối tác những dịch vụ chuyên nghiệp, đa dạng cùng với các giải pháp tài chính toàn diện và hiệu quả. Chúng tôi luôn coi lợi ích của khách hàng là những giá trị cốt lõi mà chúng tôi không ngừng hoàn thiện và ưu tiên đặt lên hàng đầu. Những giá trị này được phản ánh thông qua những nguyên tắc thiết yếu trong hoạt động của chúng tôi: Chính trực, hướng đến sự hoàn hảo, liên tục đổi mới và hợp tác.

Với định hướng trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, ngoài việc không ngừng hoàn thiện và phát triển một cơ cấu tổ chức linh hoạt, năng động, kịp thời đầu tư các công nghệ tiên tiến nhất để hỗ trợ cho quá trình phát triển, chúng tôi luôn đặt mục tiêu thu hút và tạo dựng được đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp có trình độ chuyên môn cao, có nền tảng kiến thức chuyên sâu, dày dặn kinh nghiệm trong việc cung cấp các dịch vụ tài chính, tư vấn đầu tư. Chúng tôi tự hào đã bước đầu xây dựng được một đội ngũ nhân viên tài năng và giàu kinh nghiệm.

### **SẢN PHẨM DỊCH VỤ**

#### ***Dịch vụ chứng khoán cơ sở***

Với đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, trung thực, am hiểu thị trường, BOS cung cấp cho khách hàng các sản phẩm và dịch vụ để có những quyết định phù hợp với mục tiêu và khả năng chấp nhận rủi ro của từng khách hàng.

#### ***Môi giới***

Với hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm, BOS tự hào mang đến cho khách hàng dịch vụ môi giới chứng khoán chuyên nghiệp với mức phí cạnh tranh, linh hoạt và phong phú với từng đối tượng khách hàng.

- Môi giới giao dịch cổ phiếu, chứng chỉ quỹ
- Môi giới Trái phiếu;
- Môi giới các sản phẩm tài chính khác.

Ứng trước tiền bán tự động: là dịch vụ tự động cộng số dư tiền bán chờ về vào sức mua và sẽ tự động phát vay khi lệnh mua khớp.

### ***Lưu ký chứng khoán***

BOS cung cấp các dịch vụ lưu ký chứng khoán cho nhà đầu tư bao gồm: Ký gửi chứng khoán, thực hiện quyền, chuyển khoán, cầm cố chứng khoán, cho tặng, thừa kế chứng khoán cũng như các giao dịch chứng khoán lô lẻ.

### ***Tư vấn đầu tư***

Nhằm hỗ trợ khách hàng trong hoạt động đầu tư, BOS với đội ngũ chuyên gia nhiều năm kinh nghiệm trên thị trường chứng khoán đã cung cấp tới khách hàng dịch vụ tư vấn đầu tư bao gồm:

- Tư vấn xây dựng danh mục đầu tư, tái cơ cấu danh mục đầu tư phù hợp với từng khách hàng về kỳ hạn, tỷ trọng, lợi nhuận kỳ vọng và mức độ chịu đựng rủi ro;
- Tư vấn sàng lọc lựa chọn cổ phiếu trong từng thời kỳ;
- Tư vấn chiến lược và chiến thuật mua/bán các cổ phiếu niêm yết giúp khách hàng tối đa hóa được lợi nhuận và giảm thiểu rủi ro thông qua các hình thức tư vấn trực tiếp trên sàn, tư vấn thông qua email/điện thoại/phần mềm trực tuyến...;
- Tư vấn thông qua hệ thống các báo cáo, nhận định về thị trường chứng khoán hàng ngày/hàng tuần/hàng tháng; báo cáo phân tích cổ phiếu; báo cáo ngành; báo cáo tổng hợp. Cập nhật và phân tích các thông tin về kinh tế vĩ mô và doanh nghiệp,
- Tổ chức các buổi hội thảo, thuyết trình về thị trường chứng khoán và các cơ hội đầu tư trên thị trường.

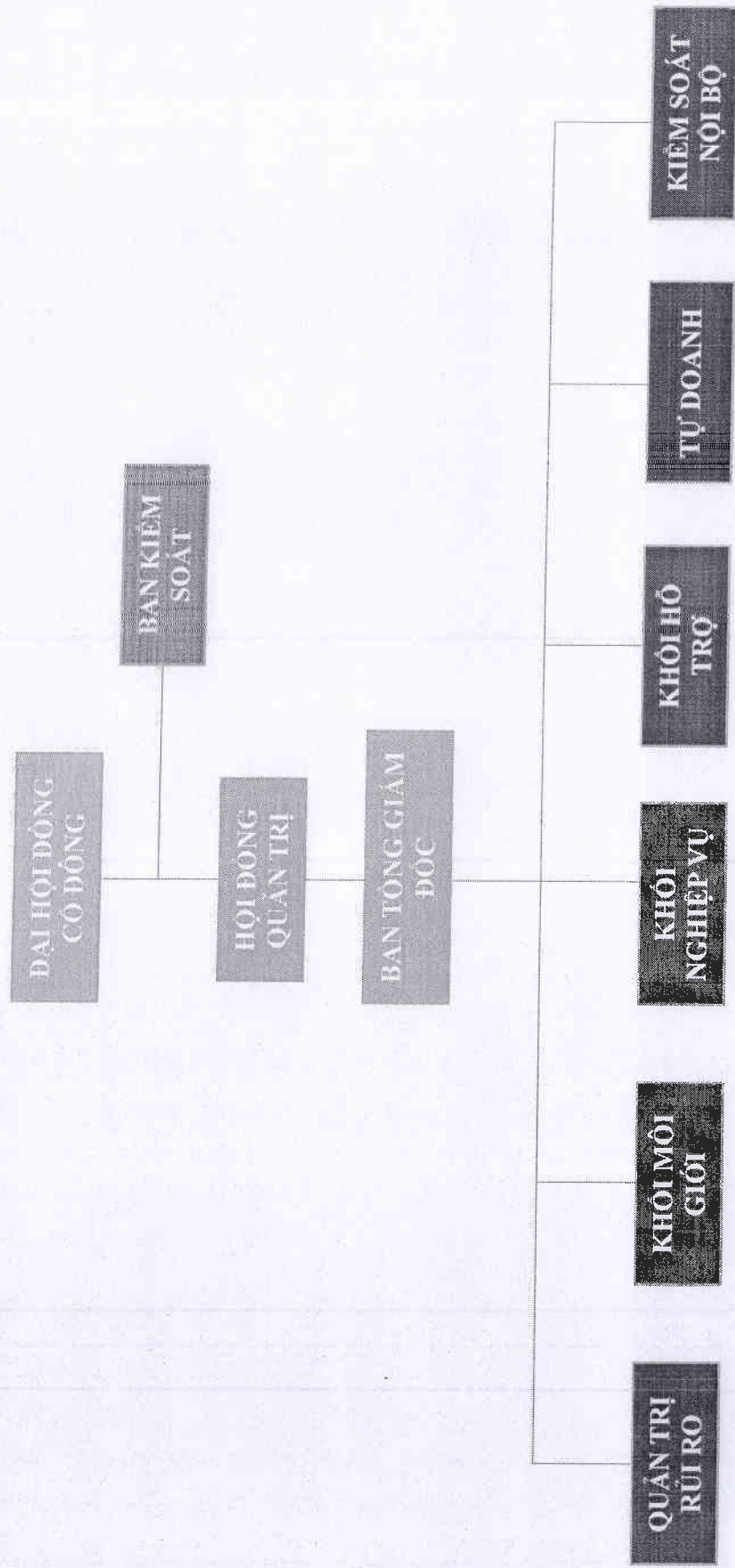
### ***Dịch vụ hỗ trợ tài chính***

Với nguồn lực tài chính ổn định, BOS cung cấp các dịch vụ tài chính đa dạng và linh hoạt, phù hợp với từng đối tượng và nhu cầu khách hàng. Các dịch vụ tài chính của BOS bao gồm:

- Giao dịch ký quỹ: là công cụ sử dụng đòn bẩy trong hoạt động đầu tư chứng khoán giúp khách hàng có thể sử dụng phần vốn vay để mua chứng khoán nhiều hơn vốn ban đầu của mình.
- Ứng trước tiền bán: là dịch vụ cho phép khách hàng sử dụng trước tiền bán chứng khoán chưa về tài khoản.



## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU QUẢN LÝ



## **ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH DOANH**

### ***Chiến lược phát triển trung - dài hạn***

Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS là trở thành một trong những Công ty chứng khoán hàng đầu trong lĩnh vực dịch vụ chứng khoán tại Việt Nam.

Dựa trên nguyên tắc phát triển An toàn - Linh hoạt - Hiệu quả, định hướng phát triển của chúng tôi gồm:

- Phát triển sản phẩm, dịch vụ truyền thống, đồng thời đẩy mạnh việc nghiên cứu, triển khai các sản phẩm, giải pháp tài chính sáng tạo theo mô hình ngân hàng đầu tư;
- Vận hành và phát triển hệ thống công nghệ thông tin đồng bộ, tiên tiến, đảm bảo tương thích và giao dịch thông suốt;
- Xây dựng cơ chế quản lý rủi ro chặt chẽ và hiệu quả: bám sát đặc điểm vận động của thị trường ở các chu kỳ và giai đoạn phát triển khác nhau;
- Xây dựng mối quan hệ mật thiết và rộng lớn với các Công ty chứng khoán, các định chế tài chính trong và ngoài nước, sẵn sàng hợp tác và chia sẻ vì lợi ích khách hàng;
- Nhân sự tinh gọn, chất lượng cao và định hướng hiệu quả công việc. Không ngừng đào tạo nâng cao trình độ nhân viên, xây dựng và công bố minh bạch cơ chế thưởng phạt căn cứ trên kết quả kinh doanh;
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp trẻ, nhiệt huyết và thân thiện, gắn bó và tương trợ;
- Xây dựng hình ảnh thương hiệu chuyên nghiệp, tích cực tham gia các hoạt động mang tính cộng đồng để quảng bá hình ảnh về một tổ chức thân thiện, đáng tin cậy.

### ***Trách nhiệm với xã hội và cộng đồng***

Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS xác định việc gắn liền hoạt động kinh doanh với các hoạt động xã hội là trách nhiệm, đạo đức và cũng là nền tảng văn hóa của Công ty.

Chúng tôi tin rằng, để góp phần phát triển ngành nghề chứng khoán trước hết phải thúc đẩy môi trường làm việc tích cực và cổ vũ lối sống tích cực của đội ngũ nhân viên trong công việc, trong cuộc sống hàng ngày cũng như trong bước đường sự nghiệp của họ sau này.

Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS xác định chiến lược phát triển dựa trên nền tảng kiến thức chuyên môn và năng lực của đội ngũ cán bộ. Vì vậy, Công ty không ngừng tăng cường công tác đào tạo, phát triển và nâng cao kỹ năng, kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên, đồng thời chú trọng đầu tư chăm lo sức khỏe, đời sống vật chất và tinh thần để tạo động lực và cơ hội cho nhân viên phát huy hết khả năng, phát triển bản thân và cống hiến cho Công ty.

### ***Trách nhiệm đối với ngành chứng khoán***

Với mục tiêu phát triển bền vững, bên cạnh việc cung cấp các dịch vụ tài chính, chứng khoán, Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS đã tích cực hỗ trợ và nâng cao kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm cho cộng đồng các nhà đầu tư, thông qua các bài viết trên website và các hoạt động giao lưu, xây dựng mối quan hệ gắn kết giữa cộng đồng nhà đầu tư với các doanh nghiệp, đơn vị thành viên thị trường và cơ quan quản lý.

Công ty cổ phần Chứng khoán BOS sẵn sàng chia sẻ, đóng góp không chỉ những ý kiến và phản biện với tư cách là một thành viên thị trường, mà còn là trung gian tiếp nhận và phản hồi tiếng nói của nhà đầu tư với các cơ quan chức năng, góp phần đưa thị trường chứng khoán Việt Nam ngày càng phát triển. Chúng tôi thường xuyên chủ động đóng góp kiến thức với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các Sàn giao dịch và VSD trong việc hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách và phát triển các sản phẩm mới trong tương lai.

### ***Trách nhiệm với cộng đồng***

Chúng tôi nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong việc tham gia đóng góp để xây dựng và phát triển môi trường con người và xã hội Việt Nam. Các hoạt động thiện nguyện, chia sẻ, giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn, kém may mắn trong xã hội đã trở thành nét đẹp văn hóa của Công ty trong các năm qua.

### ***Các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh***

Các rủi ro chính mà công ty chứng khoán có thể đối mặt là rủi ro hệ thống và rủi ro phi hệ thống. **Rủi ro hệ thống** được hiểu là loại rủi ro tác động đến toàn bộ hoặc hầu hết các chủ thể trong nền kinh tế trong đó có CTCK. Sự bất bênh của môi trường kinh tế như sự sụt giảm GDP, biến động lãi suất, pháp luật, tốc độ lạm phát thay đổi là những yếu tố tạo ra rủi ro hệ thống, gây ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty. **Rủi ro phi hệ thống** gồm các rủi ro phát sinh từ nội tại công ty gồm rủi ro kinh doanh và rủi ro tài chính, rủi ro hoạt động.



## I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổng doanh thu hoạt động năm 2024 đạt 810,59 triệu đồng. Nguyên nhân chính khiến doanh thu năm 2024 sụt giảm so với năm 2023 là do BOS bị đình chỉ hoạt động mua bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán niêm yết, thị trường đăng ký giao dịch khiến doanh thu từ hoạt động môi giới, cho vay ký quỹ bị giảm mạnh.

Chỉ tiêu (triệu đồng)	2023	2024
Doanh thu thuần	3.548,41	810,59
Lợi nhuận trước thuế	(18.019,04)	(20.964,07)

Tổng chi phí năm 2024 tăng nhẹ so với năm 2023. Quá trình tái cấu trúc gặp nhiều khó khăn hơn khi BOS chưa được mở lại giao dịch chiều mua. Doanh thu hoạt động bị ảnh hưởng lớn, trong khi BOS vẫn phải trang trải các chi phí hoạt động thường xuyên khiến kết quả hoạt động cả năm lỗ 20,9 tỷ đồng.

### 2. Tổ chức và nhân sự

#### 2.1. Hội đồng quản trị (HĐQT)

STT	Họ và tên	Chức danh
1	<b>Bà Lê Thị Trúc Quỳnh</b> Thạc sỹ kinh tế chuyên ngành tài chính tại Đại học Lates	<b>Chủ tịch HĐQT</b> Bà Lê Thị Trúc Quỳnh được bầu vào Thành viên HĐQT và là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS từ ngày 10/04/2023.
2	<b>Ông Nguyễn Thanh Cẩm</b> Cử nhân Quản trị kinh doanh	<b>Thành viên HĐQT độc lập</b> Ông Nguyễn Thanh Cẩm được bầu vào Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS từ ngày 10/04/2023.
3	<b>Nguyễn Thành Lê</b> Cử nhân Kinh tế	<b>Thành viên HĐQT, kiêm Tổng giám đốc Công ty</b> Ông Nguyễn Thành Lê được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS từ ngày 03/07/2023 và được bầu vào Thành viên HĐQT từ ngày 09/10/2023.

#### 2.2. Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức danh
1	<b>Nguyễn Thành Lê</b>	<b>Thành viên HĐQT, kiêm Tổng giám đốc Công ty</b>

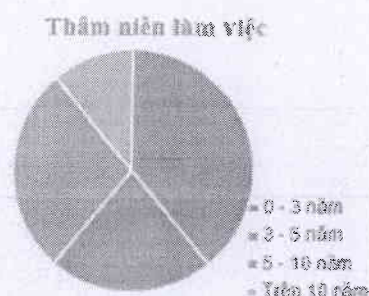
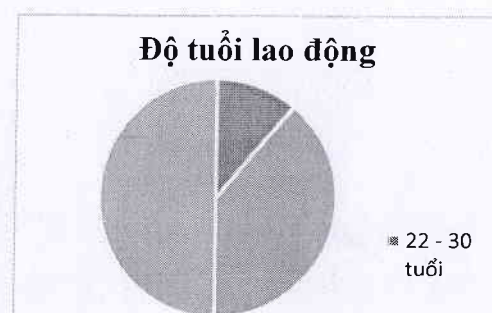
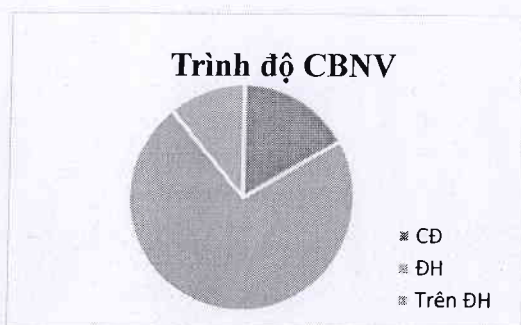
#### 2.3. Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Vũ Thị Hương Cử nhân Kế toán	<b>Trưởng BKS</b> Bà Vũ Thị Hương đã miễn nhiệm từ ngày 09/04/2024
2	Vũ Minh Tuấn Cử nhân Luật Cử nhân Tài chính Ngân hàng	<b>Trưởng BKS</b> Ông Vũ Minh Tuấn được bổ nhiệm từ ngày 10/04/2024
3	Nguyễn Đăng Vượng Cử nhân Kinh tế	<b>Thành viên BKS</b> Ông Nguyễn Đăng Vượng được bầu vào vị trí Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Chứng khoán BOS từ ngày 08/06/2019
4	Bùi Thị Quỳnh Trang Cử nhân Kinh tế	<b>Thành viên BKS</b> Bà Bùi Thị Quỳnh Trang được bầu vào vị trí Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Chứng khoán BOS từ ngày 16/08/2022

#### 2.4. Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Đào Thị Kim Ngân	<b>Kế toán trưởng</b> Bà Đào Thị Kim Ngân đã miễn nhiệm vị trí Kế toán trưởng từ ngày 16/12/2024
2	Lê Thị Thương	<b>Lê Thị Thương</b> Bà Lê Thị Thương được bổ nhiệm vị trí Kế toán trưởng từ ngày 16/12/2024)

#### 2.5. Số lượng nhân sự: Tính đến 31/12/2024 công ty có 25 lao động.



**3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án**

- Các khoản đầu tư lớn: không có
- Các công ty con, liên kết: không có

**4. Tình hình tài chính**

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu (triệu đồng)	2023	2024
Tổng tài sản	160,338.6	136,372.5
Doanh thu thuần	3,548.4	810.6
Lợi nhuận trước thuế	(18,019.0)	(20,964.1)
Lợi nhuận sau thuế	(18,020.4)	(20,964.1)

- Một số chỉ tiêu tài chính khác

Chỉ tiêu	2023	2024
Chỉ tiêu khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	13.43	17.41
Hệ số thanh toán nhanh	13.43	17.41
Chỉ tiêu cơ cấu vốn		
Hệ số nợ/Tổng tài sản	0.05	0.04
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0.05	0.04

**5. Cơ cấu cổ đông**

Cổ phần

Vốn điều lệ Công ty: 969.225.090.000 đồng

Số cổ phiếu phát hành: 96.922.509 cổ phiếu

Số cổ phiếu lưu hành: 96.922.509 cổ phiếu



**Cơ cấu cổ đông**

STT	Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	-	-	-	-	-
2	Cổ đông sáng lập	-	-	-	-	-
3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% cp trở lên)	5.839.900	6,03%	1	-	1
4	Công đoàn công ty	-	-	-	-	-
5	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-
6	Cổ đông khác	91.082.609	93,97%	12.543	11	12.5132
	<b>Tổng cộng</b>	<b>96.922.509</b>	<b>100%</b>	<b>12.544</b>	<b>11</b>	<b>12.533</b>
	Trong đó:					
	- Trong nước	96.283.977	99,34%	12.462	7	12.455
	- Nước ngoài	638.532	0,66%	82	4	78

**Danh sách người có liên quan của Công ty**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ/Quan hệ
1	<b>Lê Thị Trúc Quỳnh</b>	<b>Chủ tịch HĐQT</b>
	Người có liên quan	
2	<b>Nguyễn Thanh Cầm</b>	<b>TV HĐQT</b>
	Người có liên quan	
3	<b>Nguyễn Thành Lê</b>	<b>TV HĐQT/Tổng Giám đốc</b>
	Người có liên quan	
4	<b>Vũ Thị Hường</b>	<b>Trưởng BKS</b> 30/09/2020 - 09/04/2024
	Người có liên quan	
5	<b>Vũ Minh Tuấn</b>	<b>Trưởng BKS</b> Từ ngày 09/04/2024
	Người có liên quan	
6	<b>Nguyễn Đăng Vù</b>	<b>TV BKS</b>
	Người có liên quan	
7	<b>Bùi Thị Quỳnh Trang</b>	<b>TV BKS</b>
	Người có liên quan	
8	<b>Đào Thị Kim Ngân</b>	<b>Kế toán trưởng</b> 04/10/2023-16/12/2024
	Người có liên quan	
9	<b>Lê Thị Thương</b>	<b>Kế toán trưởng</b> Từ ngày 16/12/2024
	Người có liên quan	

**Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan: không có**

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt	Bên có liên quan của người nội bộ	0107867370 cấp ngày 31/05/2017 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội	Số 6 Tân Sơn, Phường 12, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	30/09/2024	Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐQT-BOS của HĐQT thông qua ngày 27/09/2024	Thông qua giao dịch với bên có liên quan	

Ghi chú: Số Giấy NSH\*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

Các giao dịch khác: không có

Các vấn đề khác cần lưu ý: không có

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

### **6.1 Tiêu thụ nước:**

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nguồn nước theo dịch vụ cung cấp của tòa nhà.
- Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Chưa thống kê

### **6.2 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

### **6.3 Chính sách liên quan đến người lao động**

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Số lượng 25 người, mức thu nhập trung bình của người lao động xấp xỉ 19.000.000 đồng/ người.
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Hàng năm công ty có tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.
- Hoạt động đào tạo người lao động:
  - + Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Ban lãnh đạo công ty luôn chú trọng đến công tác đào tạo CBNV, coi đây là chìa khóa thành công của Công ty. Hàng tuần các bộ phận trong công ty tổ chức các lớp học đào tạo nội bộ cho CBNV.
  - + Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Hàng tháng công ty có buổi đào tạo kỹ năng nội bộ để hỗ trợ người lao động phát triển hơn trong công việc.

### **6.4 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng năm 2024: Sau khi Công ty hoàn thành các hoạt động tái cơ cấu công ty, công ty sẽ có hoạt động cụ thể cho các năm tới.

## **II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2024 ghi nhận mức tăng gần 12,11% nhưng phần lớn đà tăng diễn ra trong quý I. Trong thời gian còn lại của năm, VN-Index chủ yếu dao động đi ngang với nhiều lần chưa thể vượt qua ngưỡng 1.300 điểm. Giá trị giao dịch bình quân đạt 20.849 tỷ đồng/phần, tăng 18,6% so với bình quân năm trước. Tuy nhiên, dòng tiền có xu hướng dịch chuyển sang kênh đầu tư khác như vàng, bất động sản. Biến động bất ổn từ bên ngoài, trong đó đà tăng giá của đồng USD khiến tỷ giá trong nước tăng mạnh, Ngân hàng Nhà nước phải phát hành tín phiếu và bán USD để can thiệp. Tuy các biện pháp này giúp ổn định tỷ giá, nhưng cũng tạo áp



lực tâm lý lên thị trường, đặc biệt với nhà đầu tư nước ngoài. Năm 2024 chứng kiến làn sóng bán ròng kỷ lục của nhóm nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường cổ phiếu Việt Nam với giá trị bán ròng hơn 90,3 tỷ đồng. Không chỉ riêng Việt Nam, dòng vốn đầu tư khắp châu Á và các thị trường mới nổi cũng bị rút về các thị trường phát triển, đặc biệt là Mỹ trong bối cảnh các đồng nội tệ sụt giảm giá trị mạnh mẽ. Điểm tích cực là tất cả các quỹ ETF nội và ngoại đều bị rút ròng, nhưng một số quỹ mở đầu tư chủ động vẫn thu hút được dòng tiền ròng, cho thấy khối ngoại vẫn đánh giá tích cực về triển vọng thị trường chứng khoán Việt Nam, đặc biệt trước thềm nâng hạng thị trường mới nổi. Giai đoạn cuối năm, việc ông Donald Trump tái đắc cử và các chính sách phi truyền thống đã gây áp lực lên lộ trình giảm lãi suất của các ngân hàng trung ương toàn cầu, ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động thương mại quốc tế. Diễn biến này đã khiến nhà đầu tư trong nước thận trọng hơn trong các quyết định.

Trong một môi trường kinh doanh không có nhiều thuận lợi, doanh thu hoạt động năm 2024 của BOS đạt 810,59 triệu đồng. BOS đã chủ động xin chấm dứt tự nguyện hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh; giảm nghiệp vụ tư vấn, bảo lãnh phát hành để đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn khả dụng theo quy định.

- **Hoạt động môi giới:** BOS chưa được khôi phục chiều mua chung khoán trên thị trường chứng khoán niêm yết, thị trường đăng ký giao dịch, đã ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu từ hoạt động môi giới. Do vậy, doanh thu từ hoạt động môi giới năm 2024 chỉ đạt 148 triệu đồng.
- **Hoạt động tự doanh và đầu tư:** Danh mục đầu tư tập trung chủ yếu vào các cổ phiếu trên thị trường OTC. BOS đã tiến hành đánh giá lại danh mục đầu tư và có kế hoạch cơ cấu lại danh mục đầu tư để giảm thiểu rủi ro và tăng vốn khả dụng cho công ty.
- **Dịch vụ chứng khoán:** BOS vẫn luôn coi chất lượng dịch vụ là yếu tố quan trọng giúp BOS nâng cao sự hài lòng và trung thành của khách hàng, xây dựng hình ảnh thương hiệu vững mạnh. Các cán bộ, nhân viên nghiệp vụ đều được đào tạo bài bản về chuyên môn và không ngừng nâng cao đạo đức nghề nghiệp.
- **Tư vấn và phân tích đầu tư:** Các sản phẩm phân tích bám sát diễn biến thị trường để đưa ra các khuyến nghị kịp thời, giúp khách hàng gia tăng hiệu quả đầu tư.
- **Quản trị rủi ro:** Quản trị vốn với ưu tiên đảm bảo an toàn vốn luôn được đặt lên hàng đầu. Danh mục đầu tư, danh mục ký quỹ liên tục được xem xét và đánh giá lại để kịp thời đưa ra các phương án xử lý trong môi trường kinh doanh biến động.
- **Công nghệ thông tin:** Hệ thống giao dịch của BOS đã đem đến cho khách hàng nhiều tiện ích có tính ứng dụng cao, đảm bảo tốc độ nhanh, ổn định và chính xác.
- **Nhân sự:** Các hoạt động tập thể tiếp tục được duy trì nhằm tạo dựng môi trường làm việc thân thiện, cởi mở, tăng tính đoàn kết giữa các thành viên. Bộ máy nhân sự được cơ cấu lại theo hướng tinh giản, để giảm chi phí hoạt động của công ty.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, BOS vẫn còn tồn tại một số hạn chế:

- Vốn kinh doanh ở mức thấp đã làm giảm tỷ lệ an toàn vốn khả dụng của BOS;
- Cần cân đối vốn hợp lý giữa các hoạt động kinh doanh để nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng vốn.

### Tình hình tài sản

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2024 là 136,37 tỷ đồng, giảm 14,95% so với năm 2023. Sự suy giảm tổng tài sản chủ yếu do Tài sản ngắn hạn giảm, cụ thể là các khoản Phải thu khác của nhà đầu tư giảm 55,46 tỷ đồng. Việc giảm các khoản phải thu đã giúp Công ty cải thiện dòng tiền hoạt động trong năm 2024.

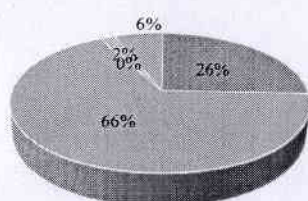
### Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
Tổng nợ/Nguồn vốn	3,98%	4,89%	3,34%
Khả năng thanh toán ngắn hạn	20,22	13,43	17,41

Tỷ lệ nợ phải trả/nguồn vốn của BOS ở mức thấp. BOS không có các khoản nợ vay ngắn hạn và dài hạn. Do vậy, BOS không phát sinh các khoản chi phí lãi vay và luôn chủ động về vốn trong hoạt động kinh doanh.

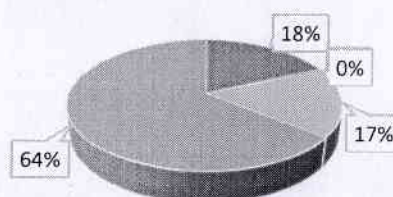
### Cơ cấu doanh thu theo bộ phận

**Cơ cấu doanh thu 2023 (%)**



- \* Doanh thu môi giới
- \* DT kinh doanh nguồn
- \* DT từ các khoản DT nắm giữ đến ngày đáo hạn
- \* DT tự doanh
- \* DT khác

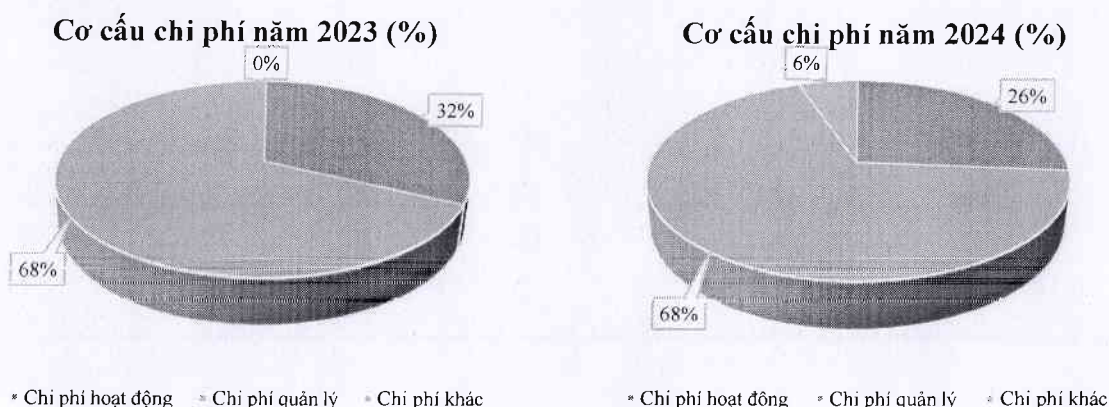
**Cơ cấu doanh thu năm 2024 (%)**



- \* Doanh thu môi giới
- \* DT kinh doanh nguồn
- \* DT từ các khoản DT nắm giữ đến ngày đáo hạn
- \* DT tự doanh
- \* DT khác

Doanh thu từ hoạt động môi giới và cho vay ký quỹ bị ảnh hưởng lớn khi BOS chưa được mở lại giao dịch chiều mua trên thị trường chứng khoán niêm yết, thị trường đăng ký giao dịch. Đây cũng là nguyên nhân chính khiến tổng doanh thu năm 2024 bị sụt giảm mạnh so với năm 2023. Doanh thu từ hoạt động Lưu ký và hoạt động Tư vấn tài chính đạt 522 triệu đồng, chiếm 64% tổng doanh thu.

### Cơ cấu chi phí



Tổng chi phí năm 2024 tăng nhẹ 1,01% so với năm 2023. Cơ cấu các khoản chi phí không có nhiều thay đổi so với năm 2023. Do không có khoản vay nợ nên BOS không phát sinh khoản chi phí tài chính.

### Định hướng kinh doanh năm 2025

BOS kỳ vọng sẽ sớm thoát khỏi tình trạng kiểm soát và được khôi phục lại giao dịch chiều mua trong nửa đầu năm 2025. Việc mở lại giao dịch chiều mua sẽ giúp BOS sớm ổn định các hoạt động kinh doanh, cải thiện doanh thu và lợi nhuận trong các năm tiếp theo. Các nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai trong năm 2025 gồm:

- **Tăng vốn thông qua chào bán hai mươi triệu (20.000.000) cổ phiếu theo hình thức chào bán riêng lẻ và trực tiếp cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc/ và nhà đầu tư chiến lược với giá bán không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần. Sau khi chào bán thành công, vốn điều lệ sẽ tăng lên 1.169.225.090.000 đồng.**
- **Đảm bảo tỷ lệ an toàn tài chính:** BOS tiếp tục đề nghị UBCK sớm chấp thuận việc rút nghiệp vụ tư vấn, bảo lãnh phát hành để đảm bảo tỷ lệ an toàn tài chính theo quy định;



- **Cơ cấu vốn hợp lý:** Cơ cấu lại danh mục đầu tư, phân bổ vốn hợp lý cho các nghiệp vụ kinh doanh để tăng vốn khả dụng và hiệu quả sử dụng vốn;
- **Đảm bảo hoạt động liên tục:** Các nghiệp vụ kinh doanh chính như môi giới, tự doanh, tư vấn đầu tư là những hoạt động chiến lược của BOS trong giai đoạn tiếp theo. Các dịch vụ hỗ trợ khối môi giới như sản phẩm phân tích, tư vấn đầu tư, cho vay ký quỹ... sẽ tiếp tục được chú trọng phát triển và đa dạng hóa để hỗ trợ khách hàng trong hoạt động đầu tư.
- **Hạ tầng công nghệ:** Đảm bảo vận hành ổn định hệ thống công nghệ thông tin, giao dịch diễn ra thông suốt, tốc độ cao, an toàn và chính xác.
- **Tăng cường quản trị rủi ro:** Liên tục rà soát việc tuân thủ quy trình nghiệp vụ và các quy định của Pháp luật. Hoạt động kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro đảm bảo kịp thời giám sát ở tất cả các khâu nghiệp vụ.

#### **Giải trình các ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

- Khoản đặt cọc còn lại mua cổ phần của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Unicap từ các năm trước chuyển sang có giá trị tại ngày 31/12/2023 và 01/01/2024 là 63,5 tỷ đồng đã được trích lập dự phòng 100% giá trị vào Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, không thực hiện được việc xác nhận số dư từ phía Unicap nên UHY đưa ra ý kiến không đánh giá được tính hiện hữu của số dư nêu trên.
- Khoản cho vay ký quỹ mã chứng khoán GAB với giá trị là 114.411.857.455 đồng. ĐHĐCĐ và HĐQT đã có Nghị quyết về việc đánh giá các khoản này không có khả năng thu hồi và thực hiện trích lập dự phòng 100% giá trị.
- Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng hải (MSB) với giá trị 467,16 tỷ đồng nhưng MSB tự động thu giữ và chưa giải thích đầy đủ nguyên nhân cho Công ty. ĐHĐCĐ và HĐQT đã có Nghị quyết về việc đánh giá khả năng thu hồi khoản này và thực hiện trích lập dự phòng 100% giá trị trên Báo cáo tài chính.
- Theo Bản án sơ thẩm số 426/2024/HS-ST ngày 05/08/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS phải truy nộp số tiền hưởng lợi trái pháp luật từ hành vi thao túng thị trường chứng khoán là 42.471.521.663 đồng để bổ sung công quỹ nhà nước. Ngày 14/08/2024, Công ty đã gửi đơn kháng cáo đối với phần nội dung liên quan đến việc xác định khoản tiền thu lợi của Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS đến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị xét xử Vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, Vụ án chưa được xét xử phúc thẩm nên Ban Quản trị Công ty vẫn đang theo dõi diễn biến vụ việc.

### III. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### 1. Đánh giá tình hình hoạt động công ty năm tài chính 2024

##### *Tổng quan*

Năm 2024 là một năm khó khăn chung cho nền kinh tế thế giới và kinh tế Việt Nam. Lạm phát dù đã hạ nhiệt nhưng sự hồi phục kinh tế vẫn khá chậm chạp. Xu hướng nới lỏng chính sách tiền tệ tại nhiều quốc gia đã được thúc đẩy nhanh chóng nhưng hiệu quả chưa đạt kỳ vọng. Các cuộc xung đột kéo dài giữa Nga - Ukraine và tình hình căng thẳng tại Trung Đông tiếp tục gây gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, ảnh hưởng đến giá cả và tăng trưởng kinh tế. Tại khu vực Đông Nam Á, đặc biệt là Việt Nam, những nỗ lực thu hút đầu tư nước ngoài nhờ môi trường chính trị ổn định và sự cải thiện cơ sở hạ tầng đã mang lại nhiều thành tựu đáng chú ý. Việt Nam tiếp tục nổi bật như một điểm đến hàng đầu, với tốc độ tăng trưởng GDP đạt hơn 7% trong năm 2024. Nhờ đó, thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn ghi nhận mức tăng hơn 12%. Mức vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 7.080,26 nghìn tỷ đồng, tăng 20% so với cùng kỳ năm trước; tương đương gần 70% GDP năm 2023. Giá trị giao dịch bình quân đạt 20.849 tỷ đồng/phiên, tăng 18,6% so với bình quân năm trước. Đây là một kết quả tích cực trong bối cảnh kinh tế và địa chính trị thế giới diễn biến phức tạp. Tuy nhiên, sự thiếu hụt dòng tiền mới gia nhập thị trường đã khiến thị trường không thể bứt phá qua ngưỡng 1.300 điểm. Hơn nữa, câu chuyện về tỷ giá, khối ngoại bán ròng, lộ trình cắt giảm lãi suất của Fed, chính sách thuế của Mỹ đối với xuất khẩu Việt Nam... cũng là những yếu tố khiến nhà đầu tư thận trọng hơn. Trong môi trường kinh doanh có nhiều biến động, Ban Lãnh đạo Công ty đã nỗ lực không ngừng để khắc phục những vấn đề còn tồn tại, cụ thể:

- Đã khắc phục các vi phạm về phát hành các báo cáo theo quy định của UBCK và Sở Giao dịch chứng khoán;
- Tiếp tục tái cơ cấu mô hình hoạt động kinh doanh; tổ chức, ổn định bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả, giảm chi phí quản lý, chi phí hoạt động;
- Duy trì hoạt động ổn định, liên tục các hoạt động kinh doanh chính của công ty;
- Tăng cường hoạt động quản trị rủi ro;
- Tổ chức thực hiện, chỉ đạo triển khai và hoàn thành các công việc được HĐQT giao.

##### ***Đánh giá kết quả hoạt động của Công ty năm 2024***

*Về kế hoạch kinh doanh:* Việc Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam đình chỉ hoạt động mua chứng khoán trên thị trường chứng khoán niêm yết, thị trường đăng ký giao dịch và thị trường chứng khoán phái sinh đã ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu hoạt động năm 2024. BOS đã khắc phục được các vi phạm về công bố báo cáo theo quy định. Tuy nhiên, do chưa được UBCK chấp thuận rút nghiệp vụ Tư vấn, bảo lãnh phát hành nên tỷ lệ an toàn vốn khả dụng chưa đáp ứng theo quy định. Tình trạng trên đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả kinh doanh năm 2024.

*Về công tác quản trị rủi ro:* Hoạt động quản trị rủi ro tiếp tục được tăng cường ở tất cả các khâu nghiệp vụ. Danh mục đầu tư, cho vay margin thường xuyên được đánh giá lại để hạn chế tối đa các thiệt hại phát sinh cho khách hàng và công ty.

*Công tác nhân sự:* BOS tiếp tục tinh giản bộ máy nhân sự, cơ cấu lại bộ máy tổ chức, sắp xếp công việc phù hợp với trình độ chuyên môn.

*Nâng cao chất lượng dịch vụ:* Chất lượng dịch vụ luôn được BOS chú trọng phát triển để đem đến cho khách hàng những trải nghiệm tốt nhất. Hệ thống giao dịch trực tuyến ổn định, tốc độ nhanh, chính xác đi kèm với các dịch vụ hỗ trợ đầu tư cho khách hàng.

## 2. Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2025

Năm 2025 đánh dấu sự trở lại của ông Donald Trump với các chính sách mới trong nhiệm kỳ Tổng thống thứ hai. Đây là năm đầu tiên các chính sách này được triển khai và nhiều khả năng sẽ xuất hiện các biến động mạnh trong quá trình thực hiện. Do vậy, nhiều khả năng trong nửa đầu năm, tâm lý thận trọng của nhà đầu tư, lo ngại về rủi ro thuế quan, chính sách Trump 2.0... khiến thị trường chứng khoán sẽ dao động đi ngang hoặc điều chỉnh. Nửa cuối năm, chính sách thúc đẩy đầu tư hạ tầng, nâng hạng được kỳ vọng sẽ hỗ trợ nền kinh tế phục hồi, tạo động lực giúp thị trường tăng trưởng tích cực.

Năm 2025 sẽ là năm BOS cần thực hiện tái cơ cấu mạnh mẽ để từng bước đưa Công ty thoát khỏi tình trạng kiểm soát đặc biệt và trở lại hoạt động kinh doanh bình thường. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025 được đề ra như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025 (tỷ đồng)	Thực hiện năm 2024 (tỷ đồng)
1	Doanh thu thuần	10,880	0,810
2	Tổng chi phí	19,974	21,774
3	Lợi nhuận trước thuế	-9,094	-20,964

Với định hướng trở thành công ty chứng khoán số, BOS sẽ ưu tiên mở rộng tệp khách hàng dựa trên nền tảng công nghệ số; đẩy mạnh hạ tầng công nghệ thông tin; phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ tài chính, tư vấn đầu tư. Bên cạnh đó, HĐQT cũng đề ra những giải pháp cụ thể như sau:

- Thực hiện đầy đủ các báo cáo và công bố thông tin theo quy định;



- Tăng vốn điều lệ thêm 200 tỷ đồng thông qua hình thức chào bán riêng lẻ và trực tiếp cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc/và nhà đầu tư chiến lược với giá bán không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phần;
- Cơ cấu lại danh mục đầu tư; phân bổ vốn hợp lý cho các hoạt động kinh doanh;
- Duy trì hoạt động liên tục, ổn định các nghiệp vụ kinh doanh chính;
- Thay đổi địa điểm trụ sở văn phòng;
- Đảm bảo vận hành ổn định, liên tục, tốc độ, chính xác hạ tầng công nghệ thông tin;
- Tăng cường hoạt động quản trị rủi ro, tuân thủ các quy định của UBCK, Sở giao dịch.

#### IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

##### 1. Hội đồng quản trị

##### 1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ
1	Lê Thị Trúc Quỳnh	Chủ tịch HĐQT bổ nhiệm ngày 10/04/2023	0	0%
2	Nguyễn Thanh Cẩm	Thành viên HĐQT bổ nhiệm ngày 10/04/2023	0	0%
3	Nguyễn Thành Lê	Thành viên HĐQT bổ nhiệm ngày 09/10/2023	0	0%

##### 1.2. Các cuộc họp HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Lê Thị Trúc Quỳnh	24/24	100%	
2	Ông Nguyễn Thanh Cẩm	24/24	100%	
3	Ông Nguyễn Thành Lê	24/24	100%	

##### 1.3. Nội dung và kết quả của các cuộc họp HĐQT

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2024/NQ-HĐQT-BOS	03/01/2024	Chốt danh sách cổ đông để tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024	100%
2	02/2024/NQ-HĐQT-BOS	10/01/2024	Thay đổi ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023	100%
3	03/2024/NQ-HĐQT-BOS	11/01/2024	Thay đổi ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024	100%
4	04/2024/NQ-HĐQT-BOS	16/01/2024	Về việc thanh toán giá trị còn lại của Hợp đồng mua bán nhà ở số BT34-04/2023/FLC-LUXCITY/HĐMB	100%
5	05/2024/NQ-HĐQT-BOS	21/02/2024	Thông qua các nội dung chính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023	100%
6	06/2024/NQ-HĐQT-BOS	21/02/2024	Thông qua các nội dung chính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024	100%
7	07.1/2024/NQ-HĐQT-BOS	22/02/2024	Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023	100%
8	07.2/2024/NQ-HĐQT-BOS	22/02/2024	Thành lập Ban kiểm phiếu tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023	100%
9	08.1/2024/NQ-HĐQT-BOS	23/02/2024	Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024	100%
10	08.2/2024/NQ-HĐQT-BOS	23/02/2024	Thành lập Ban kiểm phiếu tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024	100%
11	09/2024/NQ-HĐQT-BOS	27/02/2024	Họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 (tổ chức lần thứ 2)	100%
12	10/2024/NQ-HĐQT-BOS	27/02/2024	Họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 (tổ chức lần thứ 2)	100%
13	11/2024/NQ-HĐQT-BOS	19/03/2024	Họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 (tổ chức lần thứ 3)	100%
14	12/2024/NQ-HĐQT-BOS	19/03/2024	Họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 (tổ chức lần thứ 3)	100%

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
15	13/2024/NQ-HĐQT-BOS	19/03/2024	Thông qua các nội dung trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 (tổ chức lần thứ 3)	100%
16	14/2024/NQ-HĐQT-BOS	09/04/2024	Đề cử danh sách ứng viên bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024 – 2029	100%
17	15/2024/NQ-HĐQT-BOS	10/04/2024	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS	100%
18	16/2024/NQ-HĐQT-BOS	10/04/2024	Thông qua thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên BKS	100%
19	17/2024/NQ-HĐQT-BOS	16/04/2024	Thông qua kế hoạch thanh lý các lô cổ phiếu lẻ trong danh mục tự doanh	100%
20	18/2024/NQ-HĐQT-BOS	21/05/2024	Lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện Báo cáo tài chính năm 2024	100%
21	19/2024/NQ-HĐQT-BOS	05/7/2024	Thuê Dịch vụ pháp lý	100%
22	20/2024/NQ-HĐQT-BOS	30/8/2024	Thực hiện các biện pháp tiết kiệm chi phí Công ty	100%
23	21/2024/NQ-HĐQT-BOS	27/9/2024	Thông qua giao dịch với các bên có liên quan	100%
24	22/2024/NQ-HĐQT-BOS	23/10/2024	Thông qua phương án khắc phục kiểm soát của Công ty	100%
25	23/2024/NQ-HĐQT-BOS	01/11/2024	Thành lập Ban tái cấu trúc Công ty	100%
26	24.1/2024/NQ-HĐQT-BOS	16/12/2024	Miễn nhiệm chức vụ kế toán trưởng với bà Đào Thị Kim Ngân kể từ ngày 16/12/2024	100%
27	24.2/2024/NQ-HĐQT-BOS	16/12/2024	Bổ nhiệm bà Lê Thị Thương làm kế toán trưởng Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS kể từ ngày 16/12/2024	100%

#### 1.4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và đưa ra phương hướng, quyết sách kịp thời đối với các hoạt động của Công ty, đảm bảo tuân thủ quy trình, quy định và Điều lệ của Công ty

- Hoàn thành việc lập Báo cáo chỉ tiêu an toàn tài chính bán niên năm 2022, Báo cáo chỉ tiêu an toàn tài chính năm 2023 có kiểm toán



- Hoàn thành việc lập Báo cáo tài chính bán niên năm 2022, Báo cáo tài chính năm 2023 có kiểm toán, Báo cáo thường niên năm 2023
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty
- Giám sát hoạt động tự doanh của Công ty theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị
- Hội đồng quản trị luôn theo dõi việc Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị

**1.5. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có): Không có**

**1.6. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có**

## **2. Ban Kiểm soát**

### **2.1. Thành viên Ban Kiểm soát**

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ
1	Vũ Thị Hương	Trưởng ban KS Miễn nhiệm ngày 09/04/2024	0	0%
2	Vũ Minh Tuấn	Trưởng ban KS Bỏ nhiệm từ ngày 10/04/2024	0	0%
3	Nguyễn Đăng Vượng	Thành viên BKS	0	0%
4	Bùi Thị Quỳnh Trang	Thành viên BKS	0	0%

### **2.2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát**

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Vũ Thị Hương	1/2	50%	100%	ĐHĐCĐ đã miễn nhiệm bà Vũ Thị Hương từ ngày 09/04/2024
2	Ông Vũ Minh Tuấn	1/2	50%	100%	ĐHĐCĐ đã bầu ông Vũ Minh Tuấn từ ngày 09/04/2024

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
3	Ông Nguyễn Đăng Vù	2/2	100%	100%	
4	Bà Bùi Thị Quỳnh Trang	2/2	100%	100%	

### 2.3. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Năm 2024, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu nại nào có liên quan đến HĐQT, Ban Tổng Giám đốc cũng như không thấy gì bất thường trong các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Ban Kiểm soát đã được HĐQT cung cấp các Nghị quyết, biên bản của các cuộc họp HĐQT, các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành đúng chức năng, quyền hạn tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật.

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc

### 3.1. Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng giám đốc

Thù lao Hội đồng Quản trị	1.426.000.000
Thu nhập Ban Tổng giám đốc	1.194.000.000
<b>Cộng</b>	<b>2.620.000.000</b>

### 3.2. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CBNV Công ty thực hiện tuân thủ theo quy định pháp luật về quản trị công ty.

Trong thời gian tới, sau khi tái cấu trúc hoạt động công ty thành công, Ban Lãnh đạo Công ty sẽ tập trung vào các giải pháp, kế hoạch cụ thể để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty

**3.3. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có**

**3.4. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/HĐQT)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Hàng không Tre Việt	Bên có liên quan của người nội bộ	0107867370 cấp ngày 31/05/2017 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội	Số 6 Tân Sơn, Phường 12, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh	30/09/2024	Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐQT-BOS của HĐQT thông qua ngày 27/09/2024	Thông qua giao dịch với bên có liên quan	

**3.5. Các giao dịch khác: không có**

**3.6. Các khoản lợi ích khác**

Các khoản lợi ích khác Chế độ bảo hiểm sức khỏe, chế độ khám sức khỏe định kỳ hàng năm, chế độ sử dụng ô tô, chế độ công tác phí.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BOS**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2024**



---

*Hà Nội, tháng 02 năm 2025*

**MỤC LỤC**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
BÁO CÁO CỦA BAN QUẢN TRỊ	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 6
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	7 - 9
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	10 - 11
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	12 - 13
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	14
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	15 - 38

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BOS

Tầng 25 Tòa nhà văn phòng 265 Cầu Giấy, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

### BÁO CÁO CỦA BAN QUẢN TRỊ

Ban Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 kèm theo và đã được Ban quản trị phê duyệt.

#### BAN QUẢN TRỊ

Ban quản trị Công ty bao gồm: Hội đồng Quản trị (“HĐQT”), Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty trong năm 2024 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

##### Hội đồng Quản trị

Bà Lê Thị Trúc Quỳnh	Chủ tịch
Ông Nguyễn Thành Lê	Thành viên
Ông Nguyễn Thanh Cẩm	Thành viên

##### Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Thành Lê	Tổng Giám đốc
---------------------	---------------

##### Ban Kiểm soát

Ông Vũ Minh Tuấn	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 10/04/2024
Bà Vũ Thị Hường	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 09/04/2024
Ông Nguyễn Đăng Vượng	Thành viên	
Bà Bùi Thị Quỳnh Trang	Thành viên	

##### Kế toán trưởng

Bà Đào Thị Kim Ngân	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 16/12/2024
Bà Lê Thị Thương	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 16/12/2024

##### Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện pháp luật của Công ty đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Lê Thị Trúc Quỳnh - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

#### CÁC SỰ KIỆN BẤT THƯỜNG

Ban Quản trị Công ty khẳng định rằng, ngoài các sự kiện được trình bày tại Thuyết minh số 37 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, không có sự kiện quan trọng nào khác có ảnh hưởng trọng yếu, yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 kèm theo.

Các sự kiện quan trọng khác (nếu có) sẽ được Công ty công bố cập nhật bổ sung ngay khi các thông tin này có ảnh hưởng trọng yếu liên quan đến Báo cáo tài chính hoặc cần thiết cần phải công bố theo quy định.



## **BÁO CÁO CỦA BAN QUẢN TRỊ (TIẾP)**

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN QUẢN TRỊ**

Ban Quản trị Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm 2024 và được Ban Quản trị phê duyệt. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Quản trị được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Quản trị xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Quản trị Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Quản trị cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

### **CAM KẾT KHÁC**

Ban Quản trị cam kết rằng Công ty đã tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30/12/2020 hướng dẫn về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

### **Thay mặt Ban Quản trị**



**Lê Thị Trúc Quỳnh**

**Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

Hà Nội, ngày 11 tháng 02 năm 2025



Số: 50/2025/UHY-BCKT

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 11/02/2025, từ trang 7 đến trang 38, bao gồm: Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Quản trị

Ban Quản trị Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho các Công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

### Cơ sở của việc đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Trong số dư khoản phải thu khác bao gồm khoản đặt cọc còn lại mua cổ phần của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Unicap từ các năm trước chuyển sang với giá trị 63,5 tỷ đồng và khoản tài sản thiếu chờ xử lý là khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng hải (MSB) nhưng MSB tự động thu giữ từ năm 2022 và chưa giải thích đầy đủ nguyên nhân cho Công ty là 467.155.415.291 đồng. Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCD”) và Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) đã có Nghị quyết về việc đánh giá khoản này chưa có khả năng thu hồi và thực hiện trích lập dự phòng 100% giá trị từ năm 2022. Tuy nhiên, đến thời điểm phát hành báo cáo này chúng tôi không thực hiện được việc xác nhận số dư đối với khoản phải thu này nên không đánh giá được tính hiện hữu của các khoản phải thu nêu trên tại ngày 01/01/2024 và 31/12/2024.

Trong số dư khoản cho vay bao gồm khoản cho vay ký quỹ mã chứng khoán GAB với giá trị 114.411.857.455 đồng. ĐHĐCD và HĐQT đã có Nghị quyết về việc đánh giá các khoản này chưa có khả năng thu hồi và thực hiện trích lập dự phòng 100% giá trị từ năm 2022. Tuy nhiên, đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi không thực hiện được các thủ tục đối chiếu xác nhận công nợ với các đối tượng liên quan nên không đánh giá được tính hiện hữu và hợp lý của số dư khoản cho vay này tại ngày 31/12/2024 và 01/01/2024.

Liên quan đến Vụ án hình sự Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thao túng thị trường chứng khoán, có ý công bố thông tin sai lệch hoặc che giấu thông tin trong hoạt động chứng khoán và Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ xảy ra tại Công ty CP Tập đoàn FLC và các đơn vị liên quan (“Vụ án”). Theo Ban an sơ thẩm số 426/2024/HS-S1 ngày 05/08/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS phải truy nộp số tiền hưởng lợi trái pháp luật từ hành vi thao túng thị trường chứng khoán là 42.471.521.663 đồng để bổ sung công quỹ nhà nước. Ngày 14/08/2024, Công ty đã gửi đơn kháng cáo đối với phần nội dung liên quan đến việc xác định khoản tiền thu lợi của Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS đến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị xét xử Vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, Vụ án chưa được xét xử phúc thẩm nên Ban Quản trị Công ty vẫn đang theo dõi diễn biến vụ việc. Do đó, chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của vụ việc này đến Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty.

### Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán áp dụng cho công ty Chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tại Việt Nam.

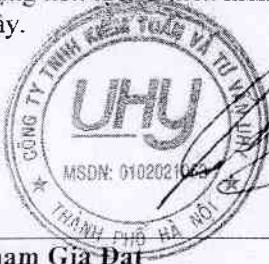


## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

### Vấn đề cần nhấn mạnh

*Chúng tôi xin lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 36 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính:*

Tại ngày 31/12/2024, lỗ lũy kế của Công ty là 859.993.479.081 đồng. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty có một số sự kiện liên quan tới sự thu hẹp hoạt động kinh doanh của Công ty. Nghĩa vụ tiềm tàng của Công ty theo Bản án sơ thẩm số 426/2024/HS-ST ngày 05/08/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội chưa được xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Tuy nhiên, Ban Quản trị Công ty khẳng định rằng, Công ty đang tập trung giải quyết các vấn đề liên quan để Công ty có thể hoạt động bình thường, tình hình tài chính hiện tại Công ty hoàn toàn có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ, do đó Báo cáo tài chính kèm theo vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.



**Phạm Gia Đại**

**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán số:  
0798-2023-112-1

*Thay mặt và đại diện cho*

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY**

*Hà Nội, ngày 11 tháng 02 năm 2025*

**Nguyễn Văn Hải**

**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán số:  
1395-2023-112-1

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2024 VND	Tại 01/01/2024 VND
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>84.172.738.968</b>	<b>105.212.369.507</b>
<b>TÀI SẢN TÀI CHÍNH</b>	<b>110</b>		<b>79.787.949.569</b>	<b>101.169.548.968</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	111	5	69.180.275.214	32.786.219.450
Tiền	111.1		69.180.275.214	32.786.219.450
Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	112	7	9.197.336.236	9.754.434.130
Các khoản cho vay	114	8	114.411.857.455	114.970.096.518
Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	116	9	(114.411.857.455)	(114.411.857.455)
Các khoản phải thu	117	10	-	36.885.528
Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	117.2		-	36.885.528
Trả trước cho người bán	118	10	711.919.019	1.734.422.872
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	119	10	29.414.601.830	29.337.205.468
Các khoản phải thu khác	122	10	531.326.222.461	587.004.547.651
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	129	11	(560.042.405.194)	(560.042.405.194)
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC</b>	<b>130</b>		<b>4.384.789.399</b>	<b>4.042.820.539</b>
Tạm ứng	131		680.000.000	548.000.000
Chi phí trả trước ngắn hạn	133	12	342.715.125	222.260.320
Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	134	13	405.514.055	316.000.000
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	136	18	2.956.560.219	2.956.560.219
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>52.199.741.658</b>	<b>55.126.190.967</b>
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>32.844.094.986</b>	<b>35.997.865.214</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	16	12.441.827.094	13.038.433.518
- Nguyên giá	222		28.909.900.175	28.909.900.175
- Giá trị hao mòn lũy kế	223a		(16.468.073.081)	(15.871.466.657)
Tài sản cố định vô hình	227	14	20.402.267.892	22.959.431.696
- Nguyên giá	228		46.069.083.106	46.069.083.106
- Giá trị hao mòn lũy kế	229a		(25.666.815.214)	(23.109.651.410)
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>250</b>		<b>19.355.646.672</b>	<b>19.128.325.753</b>
Chi phí trả trước dài hạn	252	12	34.796.772	50.344.795
Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	254	15	19.320.849.900	19.077.980.958
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>136.372.480.626</b>	<b>160.338.560.474</b>

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2024 VND	Tại 01/01/2024 VND
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>4.833.380.144</b>	<b>7.835.394.104</b>
<b>Nợ phải trả ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>4.833.380.144</b>	<b>7.835.394.104</b>
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	318	17	1.098.166.452	1.104.400.657
Phải trả người bán ngắn hạn	320		1.245.472.526	695.548.097
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	321		110.000.000	477.500.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	18	57.185.494	96.252.982
Phải trả người lao động	323		743.841.416	1.409.718.607
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324		84.653.885	49.529.035
Chi phí phải trả ngắn hạn	325	19	280.195.942	2.788.827.297
Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	329		276.743.092	276.496.092
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	331		937.121.337	937.121.337
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>131.539.100.482</b>	<b>152.503.166.370</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>20</b>	<b>131.539.100.482</b>	<b>152.503.166.370</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		969.530.383.997	969.530.383.997
Vốn góp của chủ sở hữu	411.1		969.225.090.000	969.225.090.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411.1a		969.225.090.000	969.225.090.000
Thặng dư vốn cổ phần	411.2		(219.330.000)	(219.330.000)
Vốn khác của chủ sở hữu	411.4		524.623.997	524.623.997
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	414		10.724.210.951	10.724.210.951
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	415		11.263.566.694	11.263.566.694
Các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	416		14.417.921	14.417.921
Lợi nhuận chưa phân phối	417		(859.993.479.081)	(839.029.413.193)
Lợi nhuận đã thực hiện	417.1		(572.266.253.133)	(551.535.916.123)
Lợi nhuận chưa thực hiện	417.2		(287.727.225.948)	(287.493.497.070)
<b>TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>440</b>		<b>136.372.480.626</b>	<b>160.338.560.474</b>

Bàn Hà Trang  
Người lập biểu

Lê Thị Thương  
Kế toán trưởng



Lê Thị Trúc Quỳnh  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Hà Nội, ngày 11 tháng 02 năm 2025

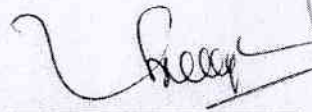


**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2024 VND	Tại 01/01/2024 VND
<b>TÀI SẢN CỦA CTCK VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT</b>				
Cổ phiếu đang lưu hành	006		96.922.509	96.922.509
Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của CTCK	008	21	20.805.560.000	20.921.370.000
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của CTCK	009	22	81.110.820.000	81.110.820.000
Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của CTCK	012	23	49.050.050.000	49.050.050.000
<b>TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG</b>				
Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	021	24	1.271.361.110.000	1.259.218.790.000
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	021.1		314.101.130.000	302.003.200.000
Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	021.2		4.041.000.000	4.041.000.000
Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	021.3		8.000.000.000	8.000.000.000
Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ	021.4		944.068.980.000	944.068.980.000
Tài sản tài chính chờ thanh toán	021.5		1.150.000.000	1.105.610.000
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	022	25	27.750.680.000	28.056.360.000
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	022.1		27.750.680.000	28.056.360.000
Tiền gửi của khách hàng	026	26	20.546.914.970	78.633.745.505
Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	027		17.886.424.258	75.199.909.381
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	029		2.660.490.712	3.433.836.124
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư trong nước	029.1		2.660.490.712	3.433.836.124
Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031	27	20.545.933.086	23.166.737.584
Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031.1		20.545.933.086	23.166.737.584
Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	035		14.290.640	14.290.640



**Bàn Hà Trang**  
Người lập biểu



**Lê Thị Thương**  
Kế toán trưởng



**Lê Thị Trúc Quỳnh**  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Hà Nội, ngày 11 tháng 02 năm 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	01		135.054.021	69.075.440
<i>Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL</i>	<i>01.1</i>	<i>35</i>	<i>36.736.553</i>	<i>-</i>
<i>Chênh lệch tăng đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL</i>	<i>01.2</i>		<i>96.412.939</i>	<i>65.350.690</i>
<i>Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL</i>	<i>01.3</i>	<i>28</i>	<i>1.904.529</i>	<i>3.724.750</i>
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	03	28	4.596.264	2.355.430.425
Doanh thu môi giới chứng khoán	06		148.044.770	909.135.140
Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	09		141.308.673	214.769.493
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	10		381.590.908	-
<b>Cộng doanh thu hoạt động</b>	<b>20</b>		<b>810.594.636</b>	<b>3.548.410.498</b>
<b>Chi phí hoạt động</b>				
Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	21		407.074.546	225.353.673
<i>Lỗ bán các tài sản tài chính</i>	<i>21.1</i>	<i>35</i>	<i>76.932.729</i>	<i>-</i>
<i>Chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC FVTPL</i>	<i>21.2</i>		<i>330.141.817</i>	<i>225.353.673</i>
Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	27	29	5.141.632.103	6.537.965.689
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	30	29	486.591.617	511.534.527
<b>Cộng chi phí hoạt động</b>	<b>40</b>		<b>6.035.298.266</b>	<b>7.274.843.889</b>
<b>Doanh thu hoạt động tài chính</b>				
Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không có định phát sinh trong năm	42	30	1.264.950.637	1.091.574.641
<b>Cộng doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>50</b>		<b>1.264.950.637</b>	<b>1.091.574.641</b>
<b>Chi phí quản lý công ty chứng khoán</b>	<b>62</b>	<b>31</b>	<b>15.737.624.911</b>	<b>15.533.899.506</b>
<b>Kết quả hoạt động</b>	<b>70</b>		<b>(19.697.377.904)</b>	<b>(18.168.768.256)</b>

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (TIẾP)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Thu nhập khác	71		112.016	149.935.533
Chi phí khác	72	32	1.266.800.000	204.188
<b>Cộng kết quả hoạt động khác</b>	<b>80</b>		<b>(1.266.687.984)</b>	<b>149.731.345</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>90</b>		<b>(20.964.065.888)</b>	<b>(18.019.036.911)</b>
Lợi nhuận đã thực hiện	91		(20.730.337.010)	(17.859.033.928)
Lợi nhuận chưa thực hiện	92		(233.728.878)	(160.002.983)
<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>100</b>		<b>-</b>	<b>1.375.000</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	100.1		-	1.375.000
<b>Lợi nhuận/(lỗ) kế toán sau thuế TNDN</b>	<b>200</b>		<b>(20.964.065.888)</b>	<b>(18.020.411.911)</b>
<b>Thu nhập thuần trên cổ phiếu phổ thông</b>	<b>500</b>		<b>(216)</b>	<b>(186)</b>
Lỗ cơ bản trên cổ phiếu (đồng/1 cổ phiếu)	501	33	(216)	(186)



Bà Hà Trang  
Người lập biểu



Lê Thị Thương  
Kế toán trưởng



Lê Thị Trúc Quỳnh

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Hà Nội, ngày 11 tháng 02 năm 2025



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp trực tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
Tiền đã chi mua các tài sản tài chính	01		-	(50.220.656.623)
Tiền đã thu từ bán các tài sản tài chính	02		56.543.720.487	37.947.251.335
Tiền chi nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	03		-	(277.082.607)
Cổ tức đã nhận	04		1.904.529	3.724.750
Tiền lãi đã thu	05		1.063.563.487	2.793.396.198
Tiền chi trả Tổ chức cung cấp dịch vụ cho CTCK	07		(6.508.932.903)	(7.460.817.068)
Tiền chi trả cho người lao động	08		(10.172.937.944)	(8.869.399.929)
Tiền chi nộp thuế liên quan đến hoạt động CTCK	09		(1.297.479.033)	(1.127.546.719)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	11		3.147.648.508	24.093.916.723
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	12		(4.714.528.209)	(25.964.302.960)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>38.062.958.922</b>	<b>(29.081.516.900)</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản khác	21		(1.668.903.158)	-
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản khác	22		-	160.000.000
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(1.668.903.158)</b>	<b>160.000.000</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
Tăng/giảm tiền thuần trong năm	50		36.394.055.764	(28.921.516.900)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		32.786.219.450	61.707.736.350
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	70	5	69.180.275.214	32.786.219.450

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP)**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

**PHÂN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG**

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01		66.912.382.700	165.588.928.091
Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02		(128.023.270.758)	(238.748.561.402)
Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán	07		1.453.021.402	102.896.122.584
Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng	09		(64.839.914)	(123.503.435)
Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán	12		1.956.642.035	-
Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán	13		(320.766.000)	-
<b>Tăng/giảm tiền thuần trong năm</b>	<b>20</b>		<b>(58.086.830.535)</b>	<b>29.612.985.838</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng</b>	<b>30</b>		<b>78.633.745.505</b>	<b>49.020.759.667</b>
Tiền gửi ngân hàng đầu năm:	31		78.633.745.505	49.020.759.667
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	32		75.199.909.381	47.861.086.397
Trong đó có kỳ hạn				
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	33		3.433.836.124	1.159.673.270
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng</b>	<b>40</b>		<b>20.546.914.970</b>	<b>78.633.745.505</b>
Tiền gửi ngân hàng cuối năm:	41		20.546.914.970	78.633.745.505
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	42		17.886.424.258	75.199.909.381
Trong đó có kỳ hạn				
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	44		2.660.490.712	3.433.836.124

Bàn Hà Trang  
Người lập biểu

Lê Thị Thương  
Kế toán trưởng



Lê Thị Trúc Quỳnh  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Hà Nội, ngày 11 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Chỉ tiêu

	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm		Số dư cuối năm	
	Tại 01/01/2023		Năm 2023		Tại 31/12/2023	
	VND	VND	Tăng VND	Gảm VND	VND	VND
<b>A</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>
<b>Biến động vốn chủ sở hữu</b>	<b>170.523.578.281</b>	<b>152.503.166.370</b>			<b>152.503.166.370</b>	<b>131.539.100.482</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	969.530.383.997	969.530.383.997	-	-	969.530.383.997	969.530.383.997
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	969.225.090.000	969.225.090.000	-	-	969.225.090.000	969.225.090.000
- Thặng dư vốn cổ phần	(219.330.000)	(219.330.000)	-	-	(219.330.000)	(219.330.000)
- Vốn khác của chủ sở hữu	524.623.997	524.623.997	-	-	524.623.997	524.623.997
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	10.724.210.951	10.724.210.951	-	-	10.724.210.951	10.724.210.951
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	11.263.566.694	11.263.566.694	-	-	11.263.566.694	11.263.566.694
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	14.417.921	14.417.921	-	-	14.417.921	14.417.921
Lợi nhuận chưa phân phối	(821.009.001.282)	(839.029.413.193)	-	(18.020.411.911)	(839.029.413.193)	(859.993.479.081)
- Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	(533.675.507.195)	(551.535.916.123)	-	(17.860.408.928)	(551.535.916.123)	(572.266.253.133)
- Lợi nhuận chưa thực hiện	(287.333.494.087)	(287.493.497.070)	-	(160.002.983)	(287.493.497.070)	(287.727.225.948)
<b>Cộng</b>	<b>170.523.578.281</b>	<b>152.503.166.370</b>			<b>152.503.166.370</b>	<b>131.539.100.482</b>

Bản Hà Trang

Người lập biểu

Lê Thị Thương

Kế toán trưởng



Lê Thị Trúc Quỳnh  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Hà Nội, ngày 11 tháng 02 năm 2025

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1. HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN**

Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS (“Công ty”) được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 85/UBCK-GP ngày 03 tháng 03 năm 2008 và các Giấy phép điều chỉnh cấp bởi ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp gần nhất số 0102669368 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 21/12/2023. Vốn điều lệ của Công ty là 969.225.090.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2024 là 34 người (tại ngày 01/01/2024 là 31 người).

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Tầng 25 Tòa nhà văn phòng 265 Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

**1.2. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH****Hoạt động chính**

Hoạt động kinh doanh chính trong năm của Công ty gồm: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Lưu ký chứng khoán.

**Hạn chế đầu tư**

Danh mục đầu tư của Công ty và các hạn chế đầu tư phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được quy định rõ trong Điều lệ hoạt động của Công ty và pháp luật chứng khoán hiện hành:

1. Công ty chứng khoán không được mua, góp vốn mua bất động sản trừ trường hợp để sử dụng làm trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của công ty chứng khoán.
2. Công ty chứng khoán mua, đầu tư vào bất động sản theo quy định tại Khoản 1 Điều này và tài sản cố định theo nguyên tắc giá trị còn lại của tài sản cố định và bất động sản không được vượt quá 50% giá trị tổng tài sản của công ty chứng khoán.
3. Tổng giá trị đầu tư vào các trái phiếu doanh nghiệp của công ty chứng khoán không được vượt quá 70% vốn chủ sở hữu. Công ty chứng khoán được cấp phép thực hiện nghiệp vụ tự doanh chứng khoán được mua bán lại trái phiếu niêm yết theo quy định có liên quan về giao dịch mua bán lại trái phiếu.
4. Công ty chứng khoán không được trực tiếp hoặc ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện:
  - a) Đầu tư vào cổ phiếu hoặc phần vốn góp của công ty có sở hữu trên 50% vốn điều lệ của công ty chứng khoán, trừ trường hợp mua cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của khách hàng;
  - b) Cùng với người có liên quan đầu tư từ 5% trở lên vốn điều lệ của công ty chứng khoán khác;
  - c) Đầu tư quá 20% tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức niêm yết;
  - d) Đầu tư quá 15% tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức chưa niêm yết, quy định này không áp dụng đối với chứng chỉ quỹ thành viên, quỹ hoán đổi danh mục và quỹ mở;
  - đ) Đầu tư hoặc góp vốn quá 10% tổng số vốn góp của một công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc dự án kinh doanh;
  - e) Đầu tư hoặc góp vốn quá 15% vốn chủ sở hữu vào một tổ chức hoặc dự án kinh doanh;

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)*

**1.2 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH (TIẾP)**

g) Đầu tư quá 70% vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu, phần vốn góp và dự án kinh doanh, trong đó không được đầu tư quá 20% vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu chưa niêm yết, phần vốn góp và dự án kinh doanh.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**

**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND) theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL được ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường) phù hợp với Chuẩn mực kế toán. Chế độ Kế toán Công ty Chứng khoán, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các Công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động, lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

**Đơn vị tiền tệ**

Đơn vị sử dụng trong kế toán là tiền đồng Việt Nam “VND” và được trình bày trên báo cáo tài chính theo đồng Việt Nam.

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Công ty Chứng khoán Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho Công ty chứng khoán được ban hành theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27/12/2016 sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và 04 của Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán.

Việc lựa chọn số liệu và thông tin cần phải trình bày trong bản Thuyết minh báo cáo tài chính được thực hiện theo nguyên tắc trọng yếu quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 21 “Trình bày Báo cáo tài chính”.

**HÌNH THỨC KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

Công ty áp dụng hình thức kế toán: Nhật ký chung trên máy tính.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

**Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán Công ty Chứng khoán, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các Công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Quản trị phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

**Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán**

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản đặt cọc ủy thác của nhà đầu tư chứng khoán tại ngân hàng chỉ định cho mục đích thực hiện các giao dịch chứng khoán. Khoản tiền này đang được trình bày tại các chỉ tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính.

**Tiền gửi ký quỹ của nhà đầu tư tại VSD**

Tiền gửi ký quỹ của Nhà đầu tư tại VSD phản ánh các khoản tiền đặt cọc của nhà đầu tư cho mục đích thực hiện các giao dịch chứng khoán phái sinh. Khoản tiền này đang được trình bày tại các chỉ tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính.

**Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán**

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản ký quỹ cho việc thực hiện các giao dịch xóa lệnh và khớp lệnh tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán và Trung tâm Lưu ký chứng khoán.

**Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)**

Các tài sản tài chính FVTPL là tài sản tài chính thỏa mãn một trong số các điều kiện sau:

(i) Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu do mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;
- Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**

(ii) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính xác định sẽ được trình bày hợp lý hơn nếu phân loại vào tài sản tài chính FVTPL vì một trong các lý do sau đây:

- Việc phân loại vào các tài sản tài chính FVTPL loại trừ hoặc làm giảm đáng kể sự không thống nhất trong ghi nhận hoặc xác định giá trị tài sản tài chính theo các cơ sở khác nhau.
- Tài sản tài chính thuộc một nhóm các tài sản tài chính được quản lý và kết quả quản lý được đánh giá dựa trên cơ sở giá trị đồng thời phù hợp với chính sách quản lý rủi ro hoặc chiến lược đầu tư của Công ty.

Đối với các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL thuộc Danh mục tài sản tài chính của CTCK mua vào: Cơ sở ghi nhận tăng/giảm số lượng và giá trị chứng khoán FVTPL mua trong Danh mục tài sản tài chính của CTCK được tính tại ngày T+0.

Cuối kỳ kế toán phải đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL thuộc Danh mục tài sản tài chính của CTCK theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường).

- Đối với các tài sản tài chính FVTPL, niêm yết/đăng ký giao dịch, giá thị trường được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất.
- Đối với các tài sản tài chính FVTPL không niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán hoặc các tài sản bị hủy niêm yết/đình chỉ giao dịch, Công ty không thu thập được giá thị trường, Công ty đang ghi nhận giá trị các tài sản trên theo giá sổ sách theo Báo cáo tài chính của đơn vị nhận đầu tư. Trường hợp không thu thập được Báo cáo tài chính của đơn vị nhận đầu tư thì Công ty tạm thời dự phòng 100% giá trị trên nguyên tắc thận trọng.

Giá xuất của các tài sản tài chính này ghi nhận thông qua lãi/lỗ xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Chi phí mua các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính của Báo cáo kết quả hoạt động ngay khi phát sinh.

**Tài sản tài chính giữ đến ngày đáo hạn (HTM)**

Các tài sản tài chính HTM là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả thu nhập;
- Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán;
- Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các tài sản tài chính HTM được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính HTM.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)****Các khoản cho vay**

Các khoản cho vay là các tài sản tài chính phi phái sinh có các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường chứng khoán, ngoại trừ:

- Các khoản mà Công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Công ty xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động;
- Các khoản được Công ty phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay được thực hiện bao gồm hợp đồng giao dịch ký quỹ và hợp đồng ứng trước tiền bán chứng khoán. Các khoản cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay.

**Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp**

Kết thúc kỳ kế toán, Công ty phải đánh giá dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản nhận thế chấp đảm bảo đối với khoản cho vay của CTCK theo quy định của pháp luật chứng khoán.

**Các khoản phải thu và dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu**

Tất cả các khoản phải thu và dự thu về cổ tức, tiền lãi của các tài sản tài chính thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty phát sinh trong năm đều được theo dõi tại chi tiêu "Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính" trên Báo cáo tình hình tài chính.

Các khoản phải thu được ghi nhận theo giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác cùng dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử (nếu áp dụng).

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính (theo năm), cụ thể như sau:

	Số năm khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 50
Máy móc, thiết bị	02 - 15
Phương tiện vận tải	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ văn phòng	03 - 10
Tài sản cố định hữu hình khác	03 - 05



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**

**Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất và các chương trình phần mềm, được quản lý, sử dụng. Tỷ lệ hao mòn được xác định theo phương đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản, không thấp hơn 4 năm và không cao hơn 50 năm.

**Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán**

Là số tiền Công ty nộp cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán với khoản đóng góp cố định ban đầu là 120 triệu đồng và khoản đóng hàng năm được xác định bằng 0,01% trên giá trị giao dịch môi giới chứng khoán niêm yết và đăng ký giao dịch tại các SGD Chứng khoán được thanh toán qua thành viên lưu ký của năm liền trước nhưng không quá 2,5 tỷ đồng/năm.

**Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán**

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán bao gồm khoản tiền phải trả các tổ chức cung cấp các dịch vụ mua bán các tài sản tài chính của Công ty hoặc của khách hàng qua Sở Giao dịch Chứng khoán và Công ty với tư cách là thành viên; hoặc với các đại lý tham gia phát hành chứng khoán cho tổ chức phát hành chứng khoán liên quan đến nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán của Công ty.

**Nguồn vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn góp thực tế của các cổ đông sau khi được cơ quan quản lý có thẩm quyền chấp thuận. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty sẽ được phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

**Doanh thu**

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính của kỳ đó.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trong đó:

**• Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán:**

Là khoản phí giao dịch chứng khoán mà Công ty được hưởng từ các hoạt động môi giới kinh doanh chứng khoán cho nhà đầu tư khi dịch vụ môi giới hoàn thành.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)****• Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ:**

Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ bao gồm các khoản chênh lệch giá bán và giá vốn theo số lượng các tài sản tài chính FVTPL đã bán ra; Khoản thu nhập từ cổ tức, lợi nhuận được chia phát sinh từ cổ phiếu, lãi trái phiếu, tiền lãi phát sinh các khoản tiền gửi cố định thuộc danh mục tài sản tài chính FVTPL; Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL.

**• Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM):**

Tiền lãi phát sinh từ danh mục tài sản tài chính HTM mà Công ty được nhận (lãi trái phiếu, lãi tiền gửi có kỳ hạn).

**• Lãi từ các khoản cho vay và phải thu:**

Lãi cho vay phát sinh từ các khoản cho vay phù hợp với quy định của pháp luật.

**• Doanh thu nghiệp vụ tư vấn tài chính:**

Là doanh thu phát sinh từ cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính cho khách hàng phù hợp với quy định của pháp luật. Doanh thu từ hoạt động tư vấn tài chính được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động khi hoàn thành dịch vụ và khách hàng chấp nhận thanh toán.

**• Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán:**

Doanh thu từ dịch vụ lưu ký chứng khoán cho nhà đầu tư của Công ty được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động là khoản phí lưu ký chứng khoán thu được của nhà đầu tư có chứng khoán gửi lưu ký chứng khoán được xác định vào cuối mỗi tháng và phí quản lý sổ cổ đông.

**Doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

**Chi phí quản lý Công ty chứng khoán**

Bao gồm các chi phí lương, vật tư văn phòng, thuế phí lệ phí, chi phí dịch vụ mua ngoài và các chi phí bằng tiền khác phục vụ cho hoạt động quản lý của Công ty.

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)****Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các bên được xác định là bên liên quan của Công ty trong năm bao gồm: Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty. Tất cả các giao dịch và số dư với bên liên quan trong năm được Công ty trình bày tại Thuyết minh số 35.

**5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	Tại 31/12/2024	Tại 01/01/2024
	VND	VND
Tiền mặt	15.756.947	6.655.701
Tiền gửi ngân hàng	68.880.159.125	32.778.011.034
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	284.359.142	1.552.715
<b>Cộng</b>	<b>69.180.275.214</b>	<b>32.786.219.450</b>

**6. GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM**

	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm
	CP	VND
<b>Năm 2024</b>		
<b>Của Công ty chứng khoán</b>	<b>11.646</b>	<b>323.369.016</b>
- Cổ phiếu	11.646	323.369.016
<b>Của nhà đầu tư</b>	<b>9.724.071</b>	<b>65.480.845.180</b>
- Cổ phiếu	9.724.071	65.480.845.180
<b>Cộng</b>	<b>9.735.717</b>	<b>65.804.214.196</b>

	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm
	CP	VND
<b>Năm 2023</b>		
<b>Của Công ty chứng khoán</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
- Cổ phiếu	-	-
<b>Của nhà đầu tư</b>	<b>87.305.075</b>	<b>442.772.948.120</b>
- Cổ phiếu	87.305.075	442.772.948.120
<b>Cộng</b>	<b>87.305.075</b>	<b>442.772.948.120</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**7. TÀI SẢN TÀI CHÍNH GHI NHẬN THÔNG QUA LÃI/LỖ (FVTPL)**

**Giá trị tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)**

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2024		Tại 01/01/2024	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND
+ Cổ phiếu niêm yết	87.209.212.298	9.184.972.019	87.532.581.314	9.742.069.913
KLF	7.772.814.914	707.088.800	7.772.814.914	707.088.800
GAB	74.838.000.000	7.382.546.719	74.838.000.000	7.699.839.783
HAI	2.972.658.445	390.073.500	2.972.658.445	390.073.500
FLC	1.621.887.743	704.053.000	1.621.887.743	704.053.000
Khác	3.851.196	1.210.000	327.220.212	241.014.830
+ Cổ phiếu chưa niêm yết	209.715.349.886	12.364.217	209.715.349.886	12.364.217
FCA	136.600.000.000	-	136.600.000.000	-
FIMI	72.999.000.000	-	72.999.000.000	-
ITASCO	110.000.000	12.364.217	110.000.000	12.364.217
Khác	6.349.886	-	6.349.886	-
<b>Cộng</b>	<b>296.924.562.184</b>	<b>9.197.336.236</b>	<b>297.247.931.200</b>	<b>9.754.434.130</b>



## 7.

## TÀI SẢN TÀI CHÍNH GHI NHẬN THÔNG QUA LÃI/LỖ (FVTPL) (TIẾP)

Bảng tình hình biến động giá thị trường hoặc giá trị tài sản tài chính (FVTPL)

Chỉ tiêu

Chỉ tiêu	Tại 31/12/2024					
	Giá mua VND	Giá trị thị trường VND	Chênh lệch đánh giá năm nay		Chênh lệch đánh giá lại năm trước VND	Giá trị đánh giá lại VND
			Chênh lệch tăng VND	Chênh lệch giảm VND		
+ Cổ phiếu niêm yết	87.209.212.298	9.184.972.019	96.412.939	330.141.817	(77.790.511.401)	9.184.972.019
- KLF	7.772.814.914	707.088.800	-	-	(7.065.726.114)	707.088.800
- GAB	74.838.000.000	7.382.546.719	-	317.293.064	(67.138.160.217)	7.382.546.719
- HAI	2.972.658.445	390.073.500	-	-	(2.582.584.945)	390.073.500
- FLC	1.621.887.743	704.053.000	-	-	(917.834.743)	704.053.000
- Khác	3.851.196	1.210.000	96.412.939	12.848.753	(86.205.382)	1.210.000
+ Cổ phiếu chưa niêm yết	209.715.349.886	12.364.217	-	-	(209.702.983.669)	12.364.217
- FCA (*)	136.600.000.000	-	-	-	(136.600.000.000)	-
- FHH (*)	72.999.000.000	-	-	-	(72.999.000.000)	-
- ITASCO	110.000.000	12.364.217	-	-	(97.635.783)	12.364.217
- Khác	6.349.886	-	-	-	(6.349.886)	-
Cộng	296.924.562.184	9.197.336.236	96.412.939	330.141.817	(287.493.497.070)	9.197.336.236

(\*): Khoản đầu tư vào các Công ty là bên liên quan với Công ty (tại thời điểm đầu tư). Do không thu thập được Báo cáo tài chính của các đơn vị này nên Công ty đã trích lập dự phòng 100% giá trị từ năm 2022.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BOS**

Tầng 25 Tòa nhà văn phòng 265 Cầu Giấy,  
Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính  
kết thúc ngày 31/12/2024

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**8. CÁC KHOẢN CHO VAY**

Chi tiêu	Tại 31/12/2024		Tại 01/01/2024	
	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND
Các khoản cho vay và phải thu				
+ Cho vay hoạt động giao dịch ký quỹ của nhà đầu tư (Margin) (*)	114.411.857.455	-	114.970.096.518	558.239.063
<b>Cộng</b>	<b>114.411.857.455</b>	<b>-</b>	<b>114.970.096.518</b>	<b>558.239.063</b>

(\*) Bao gồm khoản cho vay margin mã chứng khoán GAB với giá trị 114.411.857.455 đồng đã được trích lập 100% giá trị theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2023 số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ-BOS ngày 09/10/2023 vào Báo cáo tài chính năm 2022.

**9. DỰ PHÒNG SUY GIẢM GIÁ TRỊ CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN THẾ CHẤP**

Chi tiêu	Cơ sở lập dự phòng tại 31/12/2024			Giá trị lập dự phòng tại 31/12/2023	Mức trích lập hoặc hoàn nhập năm nay
	Giá trị sổ sách	Giá trị hợp lý	Giá trị lập dự phòng		
Các khoản cho vay	114.411.857.455	-	114.411.857.455	114.411.857.455	-
Cho vay Margin	114.411.857.455	-	114.411.857.455	114.411.857.455	-

**10. CÁC KHOẢN PHẢI THU**

	Tại 31/12/2024 VND	Tại 01/01/2024 VND
Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các	-	36.885.528
Dự thu tiền lãi nghiệp vụ cho vay ký quỹ	-	36.885.528
<b>Trả trước cho người bán</b>	<b>711.919.019</b>	<b>1.734.422.872</b>
Trả trước cho người bán khác	711.919.019	1.734.422.872
<b>Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp</b>	<b>29.414.601.830</b>	<b>29.337.205.468</b>
Phải thu hoạt động môi giới chứng khoán	1.281.638	3.109.035
Phải thu hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp	268.255.000	265.500.000
Phải thu hoạt động lưu ký chứng khoán	266.604.672	190.135.913
Phải thu dịch vụ khác	28.878.460.520	28.878.460.520
<b>Phải thu khác</b>	<b>531.326.222.464</b>	<b>587.004.547.651</b>
HDTG tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (1)	467.155.415.291	467.155.415.291
Phải thu tiền đặt cọc (2)	63.500.000.000	63.500.000.000
Phải thu khác của NĐT	-	55.461.299.527
Phải thu khác	670.807.173	887.832.833
<b>Cộng</b>	<b>561.452.743.313</b>	<b>618.113.061.519</b>

(1) Là khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Hàng hải (MSB) nhưng MSB tự thu giữ và chưa giải thích đầy đủ nguyên nhân cho Công ty. Khoản này đã được trích lập dự phòng 100% giá trị vào Báo cáo tài chính năm 2022 theo Nghị Quyết đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2023 số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ-BOS ngày 09/10/2023.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BOS**Tầng 25 Tòa nhà văn phòng 265 Cầu Giấy,  
Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho năm tài chính  
kết thúc ngày 31/12/2024**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**10. CÁC KHOẢN PHẢI THU (TIẾP)**

- (2) Là khoản đặt cọc theo 03 hợp đồng đặt cọc mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Hợp lực - UNICAP với các đơn vị có liên quan đến các cá nhân bị khởi tố theo vụ án thao túng thị trường chứng khoán mà các cá nhân này đang là đại diện pháp luật (Công ty Cổ phần Vật tư thiết bị và xây dựng Đô Thành Hà Nội, Công ty TNHH Đầu tư và phát triển IMR, Công ty TNHH Đầu tư thương mại và XNK Tâm An). Khoản này đã được trích lập dự phòng 100% giá trị vào Báo cáo tài chính năm 2022 theo Nghị Quyết đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2023 số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ-BOS ngày 09/10/2023.

**11. DỰ PHÒNG SUY GIẢM GIÁ TRỊ CÁC KHOẢN PHẢI THU**

Loại phải thu khó đòi phải lập dự phòng	Năm 2024				
	Giá trị phải thu khó đòi	Số trích lập trong năm	Số hoàn nhập trong năm	Tại 31/12/2024	Tại 01/01/2024
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>1. Dự phòng phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp</b>	<b>29.296.702.403</b>	-	-	<b>29.296.702.403</b>	<b>29.296.702.403</b>
- Đặng Thị Hoàn	1.985.767.855	-	-	1.985.767.855	1.985.767.855
- Đặng Thị Hồng Hà	1.802.130.395	-	-	1.802.130.395	1.802.130.395
- Đinh Thị Kim Thúy	1.128.657.078	-	-	1.128.657.078	1.128.657.078
- Mai Đức Nam	2.392.082.423	-	-	2.392.082.423	2.392.082.423
- Nguyễn Thị Cẩm Tú	3.245.015.924	-	-	3.245.015.924	3.245.015.924
- Nguyễn Thị Nga	1.744.423.468	-	-	1.744.423.468	1.744.423.468
- Nguyễn Trà My	2.444.898.378	-	-	2.444.898.378	2.444.898.378
- Nguyễn Tuấn Anh	3.167.341.425	-	-	3.167.341.425	3.167.341.425
- Võ Trọng Hiếu	2.791.041.936	-	-	2.791.041.936	2.791.041.936
- Các đối tượng khác	8.595.343.521	-	-	8.595.343.521	8.595.343.521
<b>2. Dự phòng các khoản trả trước cho nhà cung cấp</b>	<b>90.287.500</b>	-	-	<b>90.287.500</b>	<b>90.287.500</b>
- Báo Thái Nguyên	3.000.000	-	-	3.000.000	3.000.000
- Công ty Cổ phần phần mềm OOS	20.000.000	-	-	20.000.000	20.000.000
- Công ty TNHH MTV Đầu tư và Du lịch Việt Mỹ	25.200.000	-	-	25.200.000	25.200.000
- Công ty TNHH Tích hợp hệ thống quản lý Quốc tế	42.087.500	-	-	42.087.500	42.087.500
<b>3. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu khác</b>	<b>530.655.415.291</b>	-	-	<b>530.655.415.291</b>	<b>530.655.415.291</b>
- Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Xuất nhập khẩu Tâm An	26.000.000.000	-	-	26.000.000.000	26.000.000.000
- Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển IMR	17.500.000.000	-	-	17.500.000.000	17.500.000.000
- CTCP Vật tư thiết bị và Xây dựng Đô Thành Hà Nội	20.000.000.000	-	-	20.000.000.000	20.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	467.155.415.291	-	-	467.155.415.291	467.155.415.291
<b>Cộng</b>	<b>560.042.405.194</b>	-	-	<b>560.042.405.194</b>	<b>560.042.405.194</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BOS**

Tầng 25 Tòa nhà văn phòng 265 Cầu Giấy,  
Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính  
kết thúc ngày 31/12/2024

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	Tại 31/12/2024	Tại 01/01/2024
	VND	VND
Chi phí trả trước ngắn hạn	342.715.125	222.260.320
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	-	-
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	342.715.125	222.260.320
Chi phí trả trước dài hạn	34.796.772	50.344.795
Chi phí trả trước dài hạn khác	34.796.772	50.344.795
<b>Cộng</b>	<b>377.511.897</b>	<b>272.605.115</b>

**13. CẢM CỘ, THẺ CHẤP, KÝ QUỸ, KÝ CƯỢC NGẮN HẠN**

	Tại 31/12/2024	Tại 01/01/2024
	VND	VND
Đặt cọc thuê văn phòng	379.514.055	316.000.000
Đặt cọc khác	26.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>405.514.055</b>	<b>316.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BOS**

Tầng 25 Tòa nhà văn phòng 265 Cầu Giấy,  
Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính  
kết thúc ngày 31/12/2024

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Quyền sử dụng đất VND	Chương trình phần mềm VND	TSCĐ vô hình khác VND	Cộng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>				
Tại 01/01/2024	21.054.563.158	23.579.737.400	1.434.782.548	46.069.083.106
Tại 31/12/2024	21.054.563.158	23.579.737.400	1.434.782.548	46.069.083.106
<b>HAO MÒN LUYỄN KẾ</b>				
Tại 01/01/2024	125.931.190	21.548.937.672	1.434.782.548	23.109.651.410
Khấu hao trong năm	526.364.076	2.030.799.728	-	2.557.163.804
Tại 31/12/2024	652.295.266	23.579.737.400	1.434.782.548	25.666.815.214
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>				
Tại 01/01/2024	20.928.631.968	2.030.799.728	-	22.959.431.696
Tại 31/12/2024	20.402.267.892	-	-	20.402.267.892

Tại ngày 31/12/2024:

- Tổng nguyên giá tài sản cố định vô hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 14.476.981.199 VND.
- Tổng nguyên giá tài sản cố định vô hình đã hết khấu hao nhưng không sử dụng là 6.894.449.216 VND.

**15. TIỀN NỢ QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN**

	Tại 31/12/2024 VND	Tại 01/01/2024 VND
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung	13.231.150.736	13.186.692.520
Tiền lãi phân bổ hàng năm	5.969.699.164	5.771.288.438
<b>Cộng</b>	<b>19.320.849.900</b>	19.077.980.958

16. TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị quân lý VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ					
Tại 01/01/2024	12.323.500.000	15.026.516.175	1.442.640.000	117.244.000	28.909.900.175
Tại 31/12/2024	12.323.500.000	15.026.516.175	1.442.640.000	117.244.000	28.909.900.175
HAO MÒN LUY KẾ					
Tại 01/01/2024	73.709.106	14.858.609.484	821.904.067	117.244.000	15.871.466.657
Khấu hao trong năm	308.087.496	144.254.928	144.264.000		596.606.424
Tại 31/12/2024	381.796.602	15.002.864.412	966.168.067	117.244.000	16.468.073.081
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại 01/01/2024	12.397.209.106	167.906.691	620.735.933	-	13.038.433.518
Tại 31/12/2024	11.941.703.398	23.651.763	476.471.933	-	12.441.827.094

Tại ngày 31/12/2024:

- Tổng nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng là 14.791.821.775 VND.
- Tổng nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng không sử dụng là 3.512.907.659 VND.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**17. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

	Tại 31/12/2024	Tại 01/01/2024
	VND	VND
Phải trả Sở Giao dịch chứng khoán	905.271	2.598.941
Phải trả Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD)	42.522.591	39.373.537
Phải trả giao dịch mua chứng khoán	1.035.163.500	1.035.163.500
Phải trả hoa hồng CTV	5.284.450	7.265.645
Phải trả tổ chức, cá nhân khác	14.290.640	19.999.034
<b>Cộng</b>	<b>1.098.166.452</b>	<b>1.104.400.657</b>

**18. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Tại 01/01/2024	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Tại 31/12/2024
	VND	VND	VND	VND
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	-	41.307.540	41.307.540	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	(2.956.560.219)	11.500.000	11.500.000	(2.956.560.219)
- Thuế thu nhập cá nhân	96.252.982	1.205.378.109	1.244.445.597	57.185.494
- Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>(2.860.307.237)</b>	<b>1.208.378.109</b>	<b>1.247.445.597</b>	<b>(2.899.374.725)</b>
<i>Trong đó:</i>				
- Phải nộp	96.252.982			57.185.494
- Phải thu	2.956.560.219			2.956.560.219

**19. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	Tại 31/12/2024	Tại 01/01/2024
	VND	VND
Tạm tăng Biệt thự BT34-04	-	1.668.903.158
Các đối tượng khác	280.195.942	1.119.924.139
<b>Cộng</b>	<b>280.195.942</b>	<b>2.788.827.297</b>

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Bảng biến động vốn Chủ sở hữu

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ VND	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ VND	Quỹ khác thuộc VCSH VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
01/01/2023	969.225.090.000	(219.330.000)	524.623.997	10.724.210.951	11.263.566.694	14.417.921	(821.009.001.282)	170.523.578.281
- Lỗ trong năm							(18.020.411.911)	(18.020.411.911)
31/12/2023	969.225.090.000	(219.330.000)	524.623.997	10.724.210.951	11.263.566.694	14.417.921	(839.029.413.193)	152.503.166.370
01/01/2024	969.225.090.000	(219.330.000)	524.623.997	10.724.210.951	11.263.566.694	14.417.921	(839.029.413.193)	152.503.166.370
- Lỗ trong năm							(20.964.065.888)	(20.964.065.888)
31/12/2024	969.225.090.000	(219.330.000)	524.623.997	10.724.210.951	11.263.566.694	14.417.921	(859.993.479.081)	131.539.100.482

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BOS**Tầng 25 Tòa nhà văn phòng 265 Cầu Giấy,  
Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho năm tài chính  
kết thúc ngày 31/12/2024**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**20. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)****Chi tiết về vốn chủ sở hữu**

Cổ đông	Tại 31/12/2024		Tại 01/01/2024	
	Số vốn thực góp VND	Tỷ lệ %	Số vốn thực góp VND	Tỷ lệ %
Bà La Mỹ Phượng	58.399.000.000	6,03%	58.399.000.000	6,03%
Các cổ đông khác	910.826.090.000	93,97%	910.826.090.000	93,97%
<b>Cộng</b>	<b>969.225.090.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>969.225.090.000</b>	<b>100,00%</b>

**Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	969.225.090.000	969.225.090.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	969.225.090.000	969.225.090.000

**Tình hình phát hành cổ phiếu:**

	Tại 31/12/2024 Cổ phiếu	Tại 01/01/2024 Cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	96.922.509	96.922.509
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	96.922.509	96.922.509
+ Cổ phiếu phổ thông	96.922.509	96.922.509
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	96.922.509	96.922.509
+ Cổ phiếu phổ thông	96.922.509	96.922.509
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
* Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	10.000	10.000



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**21. TÀI SẢN TÀI CHÍNH NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TẠI VSD CỦA CTCK**

	Tại 31/12/2024	Tại 01/01/2024
	VND	VND
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	20.805.560.000	20.921.370.000
<b>Cộng</b>	<b>20.805.560.000</b>	<b>20.921.370.000</b>

**22. TÀI SẢN TÀI CHÍNH ĐÃ LƯU KÝ TẠI VSD VÀ CHƯA GIAO DỊCH CỦA CTCK**

	Tại 31/12/2024	Tại 01/01/2024
	VND	VND
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	81.110.820.000	81.110.820.000
<b>Cộng</b>	<b>81.110.820.000</b>	<b>81.110.820.000</b>

**23. TÀI SẢN TÀI CHÍNH CHƯA LƯU KÝ TẠI VSD CỦA CTCK**

	Tại 31/12/2024	Tại 01/01/2024
	VND	VND
Tài sản tài chính chưa niêm yết/ đăng ký giao dịch mà tổ chức phát hành đã đăng ký chứng khoán tại VSD nhưng CTCK chưa lưu ký tại VSD	49.050.050.000	49.050.050.000
<b>Cộng</b>	<b>49.050.050.000</b>	<b>49.050.050.000</b>

**24. TÀI SẢN TÀI CHÍNH NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TẠI VSD CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**

	Tại 31/12/2024	Tại 01/01/2024
	VND	VND
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	314.101.130.000	302.003.200.000
Tài sản tài chính giao dịch hạn chế chuyển nhượng	4.041.000.000	4.041.000.000
Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	8.000.000.000	8.000.000.000
Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ (*)	944.068.980.000	944.068.980.000
Tài sản tài chính chờ thanh toán	1.150.000.000	1.105.610.000
<b>Cộng</b>	<b>1.271.361.110.000</b>	<b>1.259.218.790.000</b>

(\*) Tại ngày 31/12/2024, trong đó:

- Mã FLC:	811.973.590.000 đồng
- Mã GAB:	85.112.000.000 đồng
- Mã ART:	36.560.000.000 đồng
- Mã ROS:	10.142.980.000 đồng
- Mã AMD:	48.000.000 đồng
- Mã KLF:	23.120.000 đồng
- Mã HAI:	300.000 đồng

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BOS**Tầng 25 Tòa nhà văn phòng 265 Cầu Giấy,  
Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho năm tài chính  
kết thúc ngày 31/12/2024**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**25. TÀI SẢN TÀI CHÍNH ĐÃ LƯU KÝ TẠI VSD VÀ CHƯA GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ**

	Tại 31/12/2024	Tại 01/01/2024
	VND	VND
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	27.750.680.000	28.056.360.000
<b>Cộng</b>	<b>27.750.680.000</b>	<b>28.056.360.000</b>

**26. TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG**

	Tại 31/12/2024	Tại 01/01/2024
	VND	VND
Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	17.886.424.258	75.199.909.381
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư	2.660.490.712	3.433.836.124
<b>Cộng</b>	<b>20.546.914.970</b>	<b>78.633.745.505</b>

**27. PHẢI TRẢ NHÀ ĐẦU TƯ VỀ TIỀN GỬI GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THEO PHƯƠNG THỨC CTCK QUẢN LÝ**

	Tại 31/12/2024	Tại 01/01/2024
	VND	VND
Phải trả Nhà đầu tư - Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	20.545.933.086	23.166.737.584
<b>Cộng</b>	<b>20.545.933.086</b>	<b>23.166.737.584</b>

**28. CỔ TỨC, TIỀN LÃI PHÁT SINH TỪ FVTPL, CÁC KHOẢN CHO VAY, HTM, AFS**

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Từ tài sản tài chính FVTPL (cổ tức cổ phiếu)	1.904.529	3.724.750
Từ tài sản tài chính HTM (lãi phân bổ)	-	-
Từ các khoản cho vay (lãi cho vay)	4.596.264	2.355.430.425
<b>Cộng</b>	<b>6.500.793</b>	<b>2.359.155.175</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BOS**Tầng 25 Tòa nhà văn phòng 265 Cầu Giấy,  
Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Cho năm tài chính  
kết thúc ngày 31/12/2024**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**29. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	5.141.632.103	6.537.965.689
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	486.591.617	511.534.527
<b>Cộng</b>	<b>5.628.223.720</b>	<b>7.049.500.216</b>

**30. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.264.950.637	1.091.574.641
<b>Cộng</b>	<b>1.264.950.637</b>	<b>1.091.574.641</b>

**31. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN**

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí lương và các khoản khác theo lương	10.640.945.448	9.809.457.619
Chi phí vật tư văn phòng	24.273.338	57.959.042
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.122.970.500	997.913.460
Chi phí thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.814.713.877	4.591.438.432
Chi phí bằng tiền khác	131.721.748	74.130.953
<b>Cộng</b>	<b>15.737.624.911</b>	<b>15.533.899.506</b>

**32. CHI PHÍ KHÁC**

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Tiền phạt vi phạm hành chính	1.266.500.000	-
Chi phí khác	300.000	204.188
<b>Cộng</b>	<b>1.266.800.000</b>	<b>204.188</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***33. LỖ CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ	(20.964.065.888)	(18.020.411.911)
Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	-	-
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành	96.922.509	96.922.509
Lỗ cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)	(216)	(186)

**34. THÔNG TIN BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Công ty đã thực hiện theo dõi doanh thu và chi phí theo bộ phận lĩnh vực kinh doanh chính. Tuy nhiên, các khoản chi phí khác trong kỳ không tách riêng được. Do đó, Công ty không trình bày thông tin báo cáo theo bộ phận và cho rằng việc không trình bày nội dung này không ảnh hưởng trọng yếu tới việc trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

**35. NGHIỆP VỤ VÀ SỎ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

*Các khoản lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc và thù lao Hội đồng Quản trị trong năm như sau:*

		Năm 2024	Năm 2023
	Chức danh	VND	VND
Thu nhập Ban Tổng giám đốc		1.194.000.000	625.625.000
Ông Nguyễn Thành Lê	Tổng Giám đốc	1.194.000.000	625.625.000
Thù lao Hội đồng Quản trị		1.426.666.668	1.228.266.836
Bà Phạm Thị Thanh Mai	Chủ tịch HĐQT	-	73.333.333
Bà Lê Thị Trúc Quỳnh	Chủ tịch HĐQT	1.066.666.668	842.592.594
Ông Lê Bá Phương	Thành viên HĐQT	-	49.500.000
Ông Trịnh Văn Nam	Thành viên HĐQT	-	90.000.000
Ông Nguyễn Thanh Cẩm	Thành viên HĐQT	180.000.000	131.250.000
Ông Nguyễn Thành Lê	Thành viên HĐQT	180.000.000	41.590.909
Cộng		2.620.666.668	1.853.891.836

Ngoài các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các bên liên quan khác với Công ty:

TT	Công ty	Mối quan hệ
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Phát triển Bất động sản FLCHomes	Bên liên quan với thành viên HĐQT
2	Công ty Cổ phần Hàng Không Tre Việt	Bên liên quan với Chủ tịch HĐQT

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***35. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)***Giao dịch với các bên liên quan*

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	110.000.000	-
- Công ty Cổ phần Hàng Không Tre Việt	110.000.000	-

*Số dư với các bên liên quan*

	Tại 31/12/2024	Tại 01/01/2024
	VND	VND
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	50.755.000	-
- Công ty Cổ phần Hàng Không Tre Việt	50.755.000	-
Giá mua chứng khoán còn nắm giữ	72.999.000.000	72.999.000.000
- CTCP Đầu tư kinh doanh Phát triển Bất động sản FLCHOMES	72.999.000.000	72.999.000.000

**36. THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC**

Tại thời điểm 31/12/2024, lỗ lũy kế của Công ty là 859.993.479.081 đồng, hoạt động của Công ty cũng đang bị thu hẹp, các nghĩa vụ tiềm tàng của Công ty theo Bản án sơ thẩm số 426/2024/HS-ST ngày 05/08/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội chưa được xét xử theo thủ tục phúc thẩm (Xem thêm thuyết minh số 37). Ban Quản trị Công ty khẳng định rằng, Công ty đang tập trung giải quyết các vấn đề liên quan để Công ty có thể hoạt động bình thường, tình hình tài chính hiện tại Công ty hoàn toàn có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ, do đó Báo cáo tài chính kèm theo vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

**37. THÔNG TIN KHÁC****Vụ án Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thao túng thị trường chứng khoán**

Công ty đang có liên quan đến Vụ án hình sự Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thao túng thị trường chứng khoán, cố ý công bố thông tin sai lệch hoặc che giấu thông tin trong hoạt động chứng khoán và Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ xảy ra tại Công ty CP Tập đoàn FLC và các đơn vị liên quan ("Vụ án"). Ngày 28/06/2024, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã ra Quyết định đưa ra xét xử sơ thẩm số 388/2024/QĐSXST-HS và Thông báo mở phiên tòa xét xử vụ án Trịnh Văn Quyết và các đồng phạm xảy ra tại Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC và các đơn vị liên quan vào ngày 22/07/2024. Ngày 05/08/2024, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã công bố Bản án sơ thẩm số 426/2024/HS-ST, trong đó, Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS phải truy nộp số tiền hưởng lợi trái pháp luật từ hành vi thao túng thị trường chứng khoán là 42.471.521.663 đồng để bổ sung công quỹ nhà nước. Ngày 14/08/2024, Công ty đã gửi đơn kháng cáo đối với phần nội dung liên quan đến việc xác định khoản tiền thu lợi của Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS đến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị xét xử Vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đến thời điểm lập báo cáo này, Vụ án chưa được xét xử phúc thẩm nên Ban Quản trị Công ty vẫn đang theo dõi diễn biến vụ việc và sẽ thực hiện điều chỉnh theo phán quyết phúc thẩm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

**37. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)**

Ngoài ra, trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024 có một số khoản mục liên quan đến Vụ án trên, cụ thể như sau:

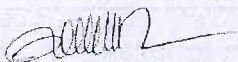
- ✓ Giá trị Công ty trực tiếp đầu tư vào các mã cổ phiếu liên quan đến Vụ án (FLC, GAB, ROS, HAI, KLF) tại ngày 31/12/2024 sau khi đã đánh giá lại là khoảng 9,2 tỷ đồng (tại ngày 01/01/2024 là khoảng 9,5 tỷ đồng), theo giá gốc là khoảng 87,2 tỷ đồng;
- ✓ Số dư gốc cho vay ký quỹ tại ngày 01/01/2024 và 31/12/2024 mã GAB là 114,4 tỷ đồng.

*Tình trạng kiểm soát, hoạt động hạn chế, rút bớt nghiệp vụ kinh doanh*

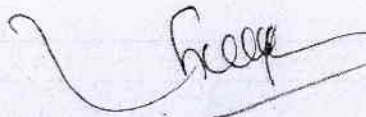
- Theo Quyết định số 864/QĐ-SGDHN ngày 18/08/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội: Cổ phiếu ART của Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS bị đình chỉ giao dịch từ ngày 25/08/2023 do vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin.
- Theo Quyết định số 70/QĐ-SGDVN ngày 18/08/2023 của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam: Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS bị đình chỉ hoạt động mua chứng khoán trên thị trường chứng khoán niêm yết, thị trường đăng ký giao dịch và thị trường chứng khoán phái sinh tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 02/2024/NQ-DIUDCD-DOS ngày 09/04/2024, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc: Rút nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán của Công ty (theo tờ trình số 06/2024/TTr-HDQT-BOS ngày 05/04/2024). Ngày 16/04/2024, 20/06/2024 và 05/11/2024, Công ty đã gửi Giấy đề nghị điều chỉnh giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán đề nghị rút nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Theo Quyết định số 549/QĐ-UBCK ngày 13/05/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước: Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh và Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán chứng khoán phái sinh đã cấp cho Công ty.
- Ngày 11/10/2024, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có Quyết định số 1118/QĐ-UBCK về việc đặt Công ty Cổ phần Chứng khoán BOS vào tình trạng kiểm soát.

**38. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán.



Bàn Hà Trang  
Người lập biểu



Lê Thị Thương  
Kế toán trưởng



Lê Thị Trúc Quỳnh  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Hà Nội, ngày 11 tháng 02 năm 2025



## DANH MỤC TÀI LIỆU TRÌNH KÝ

Ngày trình ký 07/03/2025		
STT	Tài liệu trình ký	Ghi chú
1	Danh sách tham gia liên hoan 8/3	Ký bổ sung do ký thiếu
2	Biên bản họp ĐHĐCĐ TN 2025 lần 2	Ký bổ sung do ký thiếu
3	Danh sách rút lưu ký mã ART (Trần Xuân Nam)	CBTT ngày 07/03/2025
4	DNTT của Triệu Xã Luận, đường truyền MPLS đến HOSE	

